

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

...../.....

**BỘ NỘI VỤ**

...../.....

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**NGUYỄN QUANG HỢNG**

**VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN THANH TRA TRONG PHÒNG,  
CHỐNG THAM NHŨNG - TỪ THỰC TIỄN CỦA  
THANH TRA BỘ NỘI VỤ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

...../.....

**BỘ NỘI VỤ**

...../.....

**HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**NGUYỄN QUANG HỢNG**

**VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN THANH TRA TRONG PHÒNG,  
CHỐNG THAM NHŨNG - TỪ THỰC TIỄN CỦA  
THANH TRA BỘ NỘI VỤ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG**

**Chuyên ngành: Quản lý công**

**Mã số: 8 340403**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Quốc Sửu**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn không trùng lặp với các công trình có liên quan đã được công bố.*

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Quang Hưng

## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập tại Học viện Hành chính Quốc gia, Khoa sau đại học của học viện Hành chính Quốc gia, nhờ sự chỉ bảo tận tình của các thầy, các cô giáo đến nay tôi đã hoàn thành Luận văn quản lý công với đề tài: **“Vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng, chống tham nhũng - từ thực tiễn của Thanh tra Bộ Nội vụ”**

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Học viện Hành chính Quốc gia, cùng các thầy, các cô khoa sau đại học của học viện Hành chính Quốc gia cũng như **PGS.TS. Nguyễn Quốc Sửu** là giáo viên hướng dẫn trực tiếp và cảm ơn các thầy cô giáo tại Học viện Hành chính Quốc gia đã giúp đỡ tôi trong thời gian thực hiện Luận văn này.

**Tác giả luận văn**

**Nguyễn Quang Họng**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN THANH TRA BỘ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.....</b>	<b>9</b>
<b>1.1. Khái quát chung về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng.....</b>	<b>9</b>
1.1.1. Quan niệm về tham nhũng.....	9
1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của phòng, chống tham nhũng.....	15
<b>1.2. Khái quát về vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham những.....</b>	<b>18</b>
1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ.....	18
1.2.2. Vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng.....	23
1.2.3. Nội dung của vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham những.....	27
<b>Kết luận chương 1.....</b>	<b>37</b>
<b>Chương 2: THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.....</b>	<b>38</b>
<b>2.1. Khái quát về Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ Nội vụ.....</b>	<b>38</b>
2.1.1. Khái quát về Bộ Nội vụ.....	38
2.1.2. Khái quát về Thanh tra Bộ Nội vụ.....	40
<b>2.2. Phân tích thực trạng vai trò Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng.....</b>	<b>43</b>
2.2.1. Vai trò Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng thông qua chức năng thanh tra.....	43
2.2.2. Vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng thông qua chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo.....	44
2.2.3. Vai trò trực tiếp của Thanh tra Bộ trong chức năng phòng, chống tham nhũng.....	46
2.2.4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng.....	51
<b>Kết luận chương 2.....</b>	<b>61</b>
<b>Chương 3: QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA THANH TRA BỘ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG - TỪ THỰC TIỄN THANH TRA BỘ NỘI VỤ.....</b>	<b>62</b>
<b>3.1. Yêu cầu và quan điểm tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ</b>	

<b>trong phòng, chống tham nhũng.....</b>	<b>62</b>
3.1.1. Yêu cầu tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng.....	62
3.1.2. Quan điểm tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng.....	64
<b>3.2. Giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng.....</b>	<b>66</b>
3.2.1. Giải pháp chung.....	66
3.2.2. Giải pháp cụ thể với Thanh tra Bộ Nội vụ.....	69
3.2.2.1. <i>Đổi mới tổ chức, hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ đáp         ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng.....</i>	69
3.2.2.2. <i>Nâng cao chất lượng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ.....</i>	77
3.2.2.3. <i>Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng khoa         học, công nghệ trong hoạt động phòng, chống tham nhũng.....</i>	79
<b>Kết luận chương 3.....</b>	<b>81</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>82</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>85</b>

## **THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

- PCTN: Phòng, chống tham nhũng  
BLHS: Bộ luật Hình sự  
CCHC: Cải cách hành chính  
KNTC: Khiếu nại, tố cáo  
CBCCVC: Cán bộ, công chức, viên chức

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việc lựa chọn đề tài xuất phát từ những lý do chính sau:

*Một là, xuất phát từ tác hại nghiêm trọng của tham nhũng và thực tiễn công tác phòng, chống tham nhũng hiện nay.*

Hiện nay tham nhũng đang là một trong những vấn đề gây bức xúc trong xã hội, là một trong những nguy cơ lớn, cản trở quá trình đổi mới và phát triển của đất nước ta; làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Nhận thức sâu sắc điều này, trong những năm vừa qua, Đảng và nhà nước ta đã và đang có những nỗ lực mạnh mẽ để ngăn chặn và từng bước đẩy lùi nạn tham nhũng, bảo đảm nền tảng vững chắc cho quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy tham nhũng không chỉ xảy ra ở Việt Nam, mà nó xảy ra trên tất cả các quốc gia, các nước các vùng lãnh thổ, trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội, làm băng hoại các giá trị đạo đức, đe dọa sự phát triển bền vững của quốc gia nói riêng và thế giới nói chung.

Công cuộc PCTN ở nước ta trong những năm qua, dù được quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát hiện nhiều đại án lớn như Đinh La Thăng năm 2018 bị tuyên phạt 18 năm tù về tội Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; Trịnh Xuân Thanh năm 2018 kết án chung thân về tội Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng; Hà Văn Thắm năm 2017 tuyên án chung thân về tội cố ý làm trái, vi phạm quy định về cho vay, lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản và tham ô tài sản; Phạm Công Danh năm 2017 bị tuyên án 30 năm tù về tội cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng, hay Phạm Văn Vĩnh, Đinh Ngọc Hệ, Phan Văn Anh Vũ..... Tuy nhiên, tình hình tham nhũng ở Việt Nam ngày

càng gia tăng và có nhiều yếu tố phức tạp. Số vụ tham nhũng nghiêm trọng ngày càng nhiều, làm giảm lòng tin vào Đảng, Nhà nước của nhân dân, giảm lòng tin và cơ hội hợp tác với quốc tế. Tham nhũng trở thành một trong bốn nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ. Do đó hoạt động phòng, chống tham nhũng ở đây là hết sức quan trọng. Kinh nghiệm PCTN, tham ô, lãng phí cho thấy công tác phòng ngừa đóng vai trò vô cùng quan trọng. Việc xây dựng, thực hiện và duy trì một chiến lược PCTN sẽ đem lại hiệu quả cao nhất để đẩy lùi các tệ nạn trên.

Thứ hai, *xuất phát từ hạn chế của cơ quan thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng trong công cuộc PCTN*

Ngày 23/11/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban thanh tra đặc biệt, cơ quan thanh tra đầu tiên của nước ta. Hơn 70 năm, hệ thống cơ quan thanh tra đã có vai trò quan trọng của mình trong giữ gìn kỷ cương pháp luật, trong công tác đấu tranh phòng và chống tham nhũng, tham ô và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Những năm gần đây, Đảng, Nhà nước rất quan tâm đến việc xây dựng mô hình, bộ máy và kiện toàn hoạt động của thanh tra nhà nước, ghi nhận vai trò thẩm quyền của cơ quan thanh tra trong qua việc ban hành hàng loạt các văn bản quan trọng Luật Thanh tra 2010, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 cùng hàng loạt các văn bản luật, văn bản dưới luật có liên quan. Nhìn chung tổ chức bộ máy, nhân sự, chức năng nhiệm vụ, sự phối hợp và hiệu quả hoạt động của thanh tra đã có nhiều tiến bộ và chuyển biến tích cực so với trước. Tuy nhiên, vai trò của thanh tra nhà nước trong PCTN chưa được phát huy. Thanh tra Bộ Nội vụ cũng không ngoại lệ. Từ sự phụ thuộc quá lớn vào cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp cả về về tổ chức, nhân sự, kinh phí, trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, trong quá trình tiến hành thanh tra cũng như trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý nhà nước về PCTN cũng như thẩm quyền hạn chế trong

phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Đứng trước yêu cầu phải kiểm soát quyền lực, làm trong sạch bộ máy nhà nước và giữ vững niềm tin cho nhân dân thì những kết quả mà thanh tra nhà nước nói chung cũng như cơ quan Thanh tra Bộ Nội vụ đã đạt được chưa tương xứng với vị trí, vai trò của mình. Số lượng các vụ tham nhũng, giá trị tài sản tham nhũng, đặc biệt là các vụ tham nhũng lớn mà thanh tra phát hiện chưa nhiều so với tổng số vụ tham nhũng đã được các tổ chức, cá nhân khác phát hiện; việc xử lý các thông tin, xử lý các vụ tham nhũng trong nhiều trường hợp còn chưa hiệu quả; công tác tham mưu, kiến nghị còn hạn chế; cơ chế phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong đó có các tổ chức có chức năng PCTN hiệu quả chưa cao; số lượng, năng lực của đội ngũ công chức làm công tác thanh tra còn thiếu và yếu.

Vì vậy, tiếp tục nghiên cứu một cách có hệ thống các vấn đề lý luận và thực tiễn về vai trò của cơ quan thanh Bộ trong PCTN gắn với một đơn vị cụ thể là Thanh tra Bộ Nội vụ để có những kiến nghị phù hợp tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong phòng ngừa và chống tham nhũng là cần thiết. Vì sự quan tâm và lý do trên nên tác giả lựa chọn đề tài: *“Vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng - từ thực tiễn Thanh tra Bộ Nội vụ”* để triển khai Luận văn Thạc sĩ Quản lý công.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Thanh tra Bộ và vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng là đề tài nghiên cứu thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà nghiên cứu khác nhau, thể hiện qua nhiều đề tài, sách, báo, luận văn, luận án và các công trình khoa học Chúng ta có thể điểm qua một số công trình đã công bố tại Việt Nam như:

*Thứ nhất, nhóm các công trình nghiên cứu về tham nhũng và PCTN*

- *“Một số vấn đề cơ bản về phòng ngừa và chống tham nhũng”* do TS. Nguyễn Văn Thanh - Viện trưởng Viện khoa học Thanh tra làm chủ biên, Nhà

xuất bản Tư pháp năm 2004. Nội dung chủ yếu của công trình là đi sâu phân tích một số vấn đề cơ bản về tham nhũng như khái niệm, đặc điểm, nguyên nhân của tham nhũng và các vấn đề khác có liên quan. Từ việc nhìn nhận thực trạng tham nhũng, tác giả đã hệ thống hóa các phương hướng và giải pháp để phòng ngừa và chống tham nhũng.

- *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp PCTN ở Việt Nam hiện nay*” của tập thể tác giả do PGS.TSKH Phan Xuân Sơn và Ths. Phạm Thế Lược đồng chủ biên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia năm 2008 và tái bản năm 2010. Cuốn sách gồm 4 nội dung lớn: cơ sở lý luận và thực tiễn để nhận diện và thiết lập các biện pháp PCTN; tham nhũng ở Việt Nam; nhận diện, đặc điểm, nguyên nhân và kết quả; PCTN ở Việt Nam - thực trạng và những vấn đề đặt ra hiện nay; phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả đấu tranh PCTN ở nước ta hiện nay.

Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam Lý luận và thực tiễn, sách chuyên khảo của tác giả Nguyễn Quốc Sửu [18]. Với tổng số 360 trang, cuốn sách đã khảo cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến PCTN trong hoạt động công vụ ở Việt Nam hiện nay như: nhận diện các hành vi tham nhũng trong hoạt động công vụ; cơ sở lý luận, pháp lý, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ; tình hình tham nhũng và thực trạng công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay; dự báo tình hình và giải pháp bảo đảm nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

*Thứ hai, nhóm các công trình nghiên cứu về vị trí, vai trò của thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ nói riêng trong PCTN nói riêng.*

Đề tài khoa học cấp Bộ: “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN của các cơ quan thanh tra nhà nước theo Luật PCTN*” do TS. Trần

Ngọc Liêm - Thanh tra Chính phủ làm chủ nhiệm năm 2007. Trong đề tài này, từ việc phân tích thực trạng tham nhũng, tình hình PCTN của các cơ quan thanh tra nhà nước tác giả đã đề ra một số giải pháp như hoàn thiện tổ chức và hoạt động thanh tra; hoàn thiện pháp luật thanh tra và pháp luật PCTN và vấn đề nâng cao trình độ, đạo đức cán bộ, công chức làm công tác thanh tra cũng được quan tâm.

Luận văn thạc sĩ luật học: “Vai trò của thanh tra nhà nước trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay” của tác giả Lương Văn Liệu, 2014. Đề tài nghiên cứu những cơ sở lý luận và pháp lý xác định vị trí, vai trò quan trọng của thanh tra nhà nước trong cuộc đấu tranh PCTN. Phân tích thực trạng PCTN của thanh tra nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, từ đó phát hiện những ưu điểm và hạn chế để kiến nghị những giải pháp hiệu quả nhằm đưa thanh tra nhà nước trở thành công cụ, phương thức hữu hiệu chống “quốc nạn” tham nhũng.

Bài báo: “*Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong PCTN*” của Ths. Nguyễn Thị Bích Hương, Tạp chí Thanh tra, 2011. Trên cơ sở đánh giá khái quát những quy định về tổ chức, hoạt động của thanh tra nhà nước theo Luật Thanh tra 2004, thực trạng hoạt động thanh tra trong PCTN, tác giả đã đề ra một số giải pháp như thể chế hóa vai trò chủ đạo của thanh tra nhà nước, đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra, hợp tác quốc tế về PCTN.

Ngoài ra còn một số công trình có liên quan đến đề tài nghiên cứu như: Đề tài khoa học cấp cơ sở: “*Trách nhiệm của các tổ chức thanh tra nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng*” do tác giả Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Thanh tra Chính phủ làm chủ nhiệm năm 2005; công trình “*Mối quan hệ giữa các cơ quan thanh tra với cơ quan điều tra, viện kiểm sát trong đấu tranh PCTN*” của tác giả Lê Văn Đức - Viện Khoa học Thanh tra; Luận văn thạc sĩ

*“Vai trò của thanh tra nhà nước trong quản lý việc thực hiện các dự án ở nước ta hiện nay” của Nguyễn Thanh Hải...*

Qua việc khảo sát trên cho thấy có nhiều công trình, tài liệu nghiên cứu về nội dung có liên quan đến đề tài. Tuy nhiên, các tác giả hoặc là đi sâu vào nghiên cứu vấn đề tham nhũng và các giải pháp chống tham nhũng trên bình diện khái quát hoặc là nghiên cứu vai trò của thanh tra nhà nước trong PCTN. Các nghiên cứu về vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN đặc biệt gắn với đơn vị cụ thể là Thanh tra Bộ Nội vụ chưa được nghiên cứu sâu sắc, toàn diện, đặc biệt trong tình hình mới có nhiều thay đổi (Luật Phòng chống tham nhũng 2018 ban hành, tổ chức và hoạt động của thanh tra, tình hình tham nhũng và PCTN hay các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội...). Vì vậy, đề tài vẫn đảm bảo tính mới, tính thời sự.

### **3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

#### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Luận văn nghiên cứu vai trò của Thanh tra Bộ trong hoạt động PCTN.

#### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

Nghiên cứu về vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN là các vấn đề rất rộng và phức tạp. Trong khuôn khổ của luận văn, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Phạm vi về nội dung: nghiên cứu, phân tích về vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN thể hiện ở ba khía cạnh: thông qua hoạt động thanh tra; thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân và các hoạt động khác.

- Phạm vi về thời gian: từ năm 2016 đến nay.

### **4. Mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***4.1. Mục đích nghiên cứu***

Đề tài nghiên cứu với mục đích nhằm tìm ra những cơ sở lý luận và pháp lý xác định vị trí, vai trò quan trọng của Thanh tra Bộ trong cuộc đấu tranh

PCTN; từ đó đề xuất giải pháp tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN.

#### **4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Để triển khai mục đích nghiên cứu trên, đề tài có nhiệm vụ

Về lý luận, làm rõ khái niệm tham nhũng, PCTN; khái niệm Thanh tra Bộ, phân tích vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN.

Về thực tiễn, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN thông qua các hoạt động cụ thể như thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và các hoạt động khác. Từ đó, chỉ ra những nguyên nhân của ưu điểm cũng như hạn chế.

Luận văn đưa ra các phương hướng và các giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN - từ thực tiễn Thanh tra Bộ Nội vụ.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật nói chung, công tác thanh tra và PCTN nói riêng.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể: phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh và một số phương pháp khác để làm sáng tỏ bản chất vấn đề.

#### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Về lý luận, luận văn góp phần hoàn thiện hơn khái niệm tham nhũng, củng cố thêm vị trí, vai trò quan trọng của Thanh tra Bộ trong PCTN.

Về thực tiễn, trên cơ sở nghiên cứu thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN, nguyên nhân của ưu điểm cũng như hạn chế, luận văn khuyến nghị các giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN. Các khuyến nghị này có thể được các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng với tính chất tham khảo trong việc hoàn thiện pháp luật PCTN, kiện toàn tổ chức, hoạt động Thanh tra Bộ và phục vụ nghiên cứu khoa học.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1:* Cơ sở lý luận về vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng.

*Chương 2:* Thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng.

*Chương 3:* Phương hướng, giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng - từ thực tiễn Thanh tra Bộ Nội vụ

# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN THANH TRA BỘ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

### 1.1. Khái quát chung về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng

#### 1.1.1. Quan niệm về tham nhũng

Hiện nay trên thế giới, mỗi quốc gia có quan niệm khác nhau về tham nhũng xuất phát từ những điều kiện, đặc thù riêng của mỗi nước. Chẳng hạn, từ điển Bách khoa của Brue khaus - Đức nêu khái niệm: “Tham nhũng là hiện tượng mất phẩm chất, hối lộ, đút lót, thường xảy ra đối với công chức có quyền hành. Ở Áo lại cho rằng: “Tham nhũng là hiện tượng lừa đảo, hối lộ, bóc lột”. Từ điển Bách khoa của Thụy Sĩ cho rằng: “Tham nhũng là hậu quả nghiêm trọng của sự vô tổ chức của tầng lớp cho trách nhiệm trong bộ máy nhà nước, đó là hành vi vi phạm để phục vụ lợi ích cá nhân” [13, tr.10]. Theo tổ chức Minh bạch quốc tế (TL) đưa ra định nghĩa về tham nhũng như sau: “Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực được tin cậy giao phó vì lợi ích cá nhân” [18; tr.22] . Hội đồng châu Âu cùng Tổ chức Hợp tác và phát triển kinh tế đưa ra quan niệm rộng hơn về tham nhũng cho rằng, tham nhũng xảy ra ở cả khu vực công và khu vực tư. Từ đó, Ban nghiên cứu thuộc Hội đồng châu Âu định nghĩa: Tham nhũng bao gồm những hành vi hối lộ và bất kỳ một hành vi khác của những người được giao thực hiện trách nhiệm nào đó trong khu vực nhà nước hoặc khu vực tư nhân, nhưng đã phạm trách nhiệm được giao để thu bất kỳ một thứ lợi bất hợp pháp nào cho cá nhân hoặc cho người khác [17, tr.21].

Ở Việt Nam, tham nhũng theo quan điểm của Từ điển Tiếng Việt là “*lợi dụng quyền hành để những nhiều nhân dân lấy của*”. Còn theo Hồ Chí Minh bản chất của tham ô: là lấy của công làm của tư, là gian lận tham lam, tham ô là trộm cướp.

Dưới góc độ luật học, khái niệm tham nhũng được quy định tại Luật PCTN năm 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2007 và 2012 (sau đây gọi là Luật PCTN). Trong khoản 2, Điều 1 của Luật PCTN thì: *“Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”* (Điều 1).

Theo đó, Luật PCTN quy định có 12 hành vi tham nhũng gồm: Tham ô tài sản; Nhận hối lộ; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng với người khác để trục lợi; Giả mạo trong công tác vì vụ lợi; Đưa hối lộ, môi giới hối lộ được thực hiện bởi người có chức vụ, quyền hạn để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản của Nhà nước vì vụ lợi; Những nhiễu vì vụ lợi; Không thực hiện nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

Ngày 20/11/2018 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, tại kỳ họp thứ 6 đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 (gọi tắt là Luật Phòng, chống tham nhũng 2018). Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định về về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng 2018 (có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019) quan niệm tham nhũng về cơ bản không thay đổi. Theo đó: *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*. Tuy nhiên nội hàm thuật ngữ không chỉ áp dụng với khu vực công mà còn áp dụng cả khu vực tư. Theo Điều 2, hành vi tham nhũng chia làm 2 nhóm:

(1). Các hành vi tham nhũng trong khu vực nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước thực hiện bao gồm: Tham ô tài sản; Nhận hối lộ; Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lạm quyền trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Giả mạo trong công tác vì vụ lợi; Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc địa phương vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn sử dụng trái phép tài sản công vì vụ lợi; Nhũng nhiễu vì vụ lợi; Không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nhiệm vụ, công vụ vì vụ lợi; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật vì vụ lợi; cản trở, can thiệp trái pháp luật vào việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án vì vụ lợi.

(2). Các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước do người có chức vụ, quyền hạn trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện bao gồm: Tham ô tài sản; Nhận hối lộ; Đưa hối lộ, môi giới hối lộ để giải quyết công việc của doanh nghiệp, tổ chức mình vì vụ lợi.

Tuy vậy, không phải hành vi tham nhũng nào cũng bị coi là tội phạm, bởi mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của mỗi hành vi là khác nhau. Vì vậy, Bộ luật Hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (sau đây gọi là BLHS) quy định có các tội sau: Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ; Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Tội lạm quyền trong khi thi hành công vụ; Tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi; Tội giả mạo trong công tác ( Điều 278- Điều 284).

Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (gọi là BLHS năm 2015) đã kế thừa BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung mới liên quan đến tội tham nhũng.

Nhóm tội phạm về tham nhũng được quy định tại mục 1 Chương XXIII của BLHS năm 2015 gồm 7 điều, từ Điều 353 đến Điều 359. Đó là các tội: Tham ô tài sản; nhận hối lộ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; lạm quyền trong khi thi hành công vụ; lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi và giả mạo trong công tác. Ngoài ra, BLHS 2015 còn có những quy định liên quan đến một số chính sách xử lý đặc thù đối với tội phạm tham nhũng tại phần các quy định chung của Bộ luật.

Cụ thể là mở rộng nội hàm khái niệm tội phạm về chức vụ để có thể xử lý một số hành vi tham nhũng xảy ra trong khu vực ngoài nhà nước. Theo đó, chủ thể thực hiện tội phạm tham nhũng không chỉ trong khu vực Nhà nước, những người có chức vụ trong khi thực hiện công vụ mà còn mở rộng sang khu vực ngoài Nhà nước. Tội phạm về chức vụ ở khu vực ngoài Nhà nước áp dụng đối với 4 tội danh là: “Tội tham ô tài sản”, “Tội nhận hối lộ”, “Tội môi giới hối lộ” và “Tội đưa hối lộ”. Trong đó, tội danh tham nhũng có hai tội là: “Tội tham ô tài sản” quy định tại khoản 6, Điều 353 và “Tội nhận hối lộ” quy định tại khoản 6, Điều 354. Luật này cũng bổ sung việc xử lý hình sự đối với hành vi hối lộ công chức nước ngoài, công chức các tổ chức quốc tế công. Đồng thời mở rộng nội hàm "của hối lộ" cho phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Theo quy định của BLHS năm 1999, "của hối lộ" chỉ bao gồm tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá được bằng tiền. BLHS năm 2015 đã bổ sung “lợi ích phi vật chất” vào các cấu thành định tội đối với tội nhận hối lộ, tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi

Hành vi đưa hối lộ được quy định cụ thể hơn: “Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ,

quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ” (Điều 354, khoản 1).

Luật mới bổ sung cấu thành tăng nặng định khung hình phạt đối với một số tội, quy định cụ thể các tình tiết định tội, định khung hình phạt. Ví dụ như Điều 353 tội tham ô tài sản, bổ sung các tình tiết tăng nặng định khung trách nhiệm hình sự: Chiếm đoạt tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền, phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng; các loại quỹ dự phòng hoặc các loại tiền, tài sản trợ cấp, quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh hoặc các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội... Ngoài ra, BLHS năm 2015 nâng mức định lượng về giá trị tiền, tài sản tại các điều khoản có liên quan so với Bộ luật năm 1999. Cụ thể, đối với nhóm tội liên quan đến hối lộ, nâng giá trị tiền, tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khung 1 các Điều 345 (tội nhận hối lộ), Điều 364 (tội đưa hối lộ), Điều 365 (tội môi giới hối lộ) từ “hai triệu đồng đến dưới mười triệu đồng” (BLHS năm 1999 quy định “từ hai triệu đồng đến dưới một trăm triệu đồng”).

Như vậy, có nhiều quan điểm khác nhau về tham nhũng, theo nghĩa rộng hẹp khác nhau, theo hướng tiếp cận khác nhau. Việc xác định rõ ràng và có quan niệm đúng đắn về tham nhũng là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo tính hiệu quả trong đấu tranh phòng và chống tệ nạn này. Có thể thấy tham nhũng hiện nay không chỉ giới hạn trong phạm vi khu vực công mà còn mở rộng đến khu vực tư. Theo quy định của pháp luật Việt Nam, tham nhũng có những đặc điểm cơ bản như sau:

*Thứ nhất*, chủ thể tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn

Trong đó, người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ

nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;
- Người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Người giữ chức danh, chức vụ quản lý trong doanh nghiệp, tổ chức;
- Những người khác được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó.

*Thứ hai*, chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn” để vụ lợi là đặc trưng thứ hai của tham nhũng. Khi thực hiện hành vi tham nhũng, kẻ tham nhũng phải sử dụng “chức vụ, quyền hạn của mình” như một phương tiện để mang lại lợi ích cho mình, cho gia đình mình hoặc cho người khác. Đây là yếu tố cơ bản để xác định hành vi tham nhũng. Một người có chức vụ, quyền hạn nhưng không lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó thì không thể có hành vi tham nhũng.

*Thứ ba*, mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi

Hành vi tham nhũng là hành vi cố ý. Mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi. Nếu chủ thể thực hiện hành vi không cố ý thì hành vi đó không là hành vi tham nhũng. Vụ lợi ở đây được hiểu là lợi ích vật chất hoặc lợi ích tinh thần mà người có chức vụ, quyền hạn đã đạt được hoặc có thể đạt được thông qua hành vi tham nhũng. Như vậy, khi xử lý về hành vi tham nhũng, không bắt buộc chủ thể tham nhũng phải đạt được lợi ích.

Như vậy, tham nhũng có chủ thể tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn; chủ thể tham nhũng lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao thực hiện

hành vi cố ý làm trái các quy định của pháp luật hoặc lợi dụng sơ hở của pháp luật; mục đích của hành vi tham nhũng là vụ lợi. Nếu thiếu một trong ba yếu tố (chủ thể, khách quan, chủ quan) thì không phải là tham nhũng.

### ***1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của phòng, chống tham nhũng***

Theo từ điển Hán - Việt, “Phòng” có nghĩa là giữ gìn, phòng ngừa. Hiểu rộng ra là giữ nguyên hiện trạng, trạng thái, tính chất của một sự việc, hiện tượng nào đó, không để sự việc, hiện tượng phát sinh, phát triển. “Chống” có nghĩa là thực hiện những việc, hành động nhằm đi ngược lại xu hướng hiện có. Hay nói cách khác là việc sử dụng những cách thức, biện pháp để làm giảm, mất đi hiện trạng, trạng thái, tính chất của sự việc, hiện tượng đó [21].

Xét về mặt ngôn từ, thuật ngữ phòng, chống tham nhũng đã bao gồm 2 khái niệm hợp thành: phòng ngừa tham nhũng và chống tham nhũng. Tuy nhiên đây là hai thuật ngữ, hai hành vi luôn đi liền với nhau. Muốn chống tham nhũng phải phòng ngừa và ngược lại phòng ngừa để chống tham nhũng. Thực tế đã chỉ ra rằng, “phòng tham nhũng”, “chống tham nhũng” không có sự phân biệt rạch ròi, cụ thể. Đôi khi, trong mối quan hệ giữa phòng và chống thì phương châm “phòng hơn chống” đang trở nên thắng thế.

Dưới góc độ luật pháp Việt Nam, nhà nước ta đã ban hành Luật về PCTN (năm 2018) trong đó phạm vi điều chỉnh quy định: “ Luật này quy định về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng; xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng.” (Điều 1 Luật PCTN). Do đó, có thể hiểu một cách gián tiếp “PCTN” là “phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng và người có hành vi tham nhũng”.

Như vậy, “phòng tham nhũng” được hiểu là *“ngăn ngừa tham nhũng và loại trừ các nguyên nhân phát sinh, phát triển tham nhũng bằng việc sử dụng đồng bộ những cách thức, biện pháp liên quan với nhau do cơ quan Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội tiến hành”*.

Còn “chống tham nhũng” là “*việc sử dụng cách cách thức, biện pháp; tập hợp các quan điểm, đường lối, chính sách... để làm giảm thiểu các hành vi, biểu hiện của tham nhũng tiến tới làm mất dần tham nhũng*”.

Trên cơ sở phân tích trên, có thể xem xét khái niệm PCTN như sau”

*PCTN được hiểu là tổng thể các biện pháp, cách thức tác động của các cá nhân, tổ chức có thẩm quyền theo quy định pháp luật nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống các hành vi của các chủ thể có chức vụ, quyền hạn lợi dụng quyền lực đó để thể hiện các hành vi vụ lợi.*

Xuất phát từ quan niệm về tham nhũng và PCTN có thể rút ra một số đặc điểm của PCTN như sau:

*Một là, chủ thể PCTN*

Lực lượng chính và trực tiếp tham gia hoạt động PCTN là các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước như cơ quan thanh tra, cơ quan công an, viện kiểm sát, toà án.... Những cơ quan này có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc phát hiện, xử lý, điều tra, truy tố và xét xử các hành vi tham nhũng. Bên cạnh đó, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và mọi công dân đều có vai trò tích cực trong PCTN. Đặc biệt trong công cuộc hiện nay, Đảng Cộng sản có vai trò dẫn dắt, lãnh đạo và trực tiếp tham gia vào công cuộc PCTN.

*Hai là, PCTN nhằm tìm ra những người có chức vụ quyền hạn nhưng thoái hóa, tìm ra những khiếm khuyết trong hoạt động quản lý nhà nước để từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục. Vì tham nhũng là căn bệnh quyền lực, nên PCTN trong cơ quan nhà nước trước hết là chống tham nhũng trong bộ máy quyền lực. Đối tượng của nó là những con người và những khuyết tật của hệ thống cơ quan nhà nước, trong đó gồm cả những người giữ vị trí cao và quan trọng. Vì vậy, cần có quyết tâm và sự cố gắng, tập trung cao mới có thể PCTN hiệu quả.*

*Ba là*, tính chất của hoạt động PCTN rất quan trọng và phức tạp. Hoạt động này liên quan đến sự ổn định chính trị, các vấn đề về kinh tế, xã hội, chủ thể tham nhũng thường liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành nên các cơ quan chức năng và cơ quan hữu quan còn gặp nhiều khó khăn trong PCTN.

*Bốn là*, để PCTN có hiệu quả, cần có hệ thống quy định pháp luật để quy định về phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng.

Pháp luật PCTN hiện hành tập trung vào quy định về phòng ngừa tham nhũng. Nội dung chủ yếu của phòng ngừa tham nhũng là tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước (nhất là trong quản lý và sử dụng tài sản nhà nước, quản lý đất đai, công tác cán bộ...); xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức. Đặc biệt, vấn đề minh bạch tài sản thu nhập được pháp luật PCTN rất quan tâm, coi đây là yếu tố phòng ngừa tham nhũng hiệu quả. Những người phải kê khai, loại tài sản phải kê khai, trách nhiệm của tổ chức có cá nhân kê khai cũng như trách nhiệm về tính trung thực trong kê khai tài sản được đề cập cụ thể. Ngoài ra, pháp luật PCTN còn đặt ra chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng.

Pháp luật PCTN rất coi trọng các phương thức phát hiện tham nhũng, các chủ thể có trách nhiệm phát hiện tham nhũng. Theo đó, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra để phát hiện kịp thời các hành vi tham nhũng. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xét xử, khiếu nại, tố cáo... để phát hiện tham nhũng một cách hiệu quả.

Pháp luật PCTN quy định về các biện pháp xử lý tham nhũng, bao gồm xử lý kỷ luật, xử lý hình sự và xử lý tài sản tham nhũng. Để tăng cường hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, Bộ luật Hình sự 2015 còn bổ sung một

số chính sách mới liên quan đến việc xử lý tội phạm tham nhũng, như: Không áp dụng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với trường hợp tham ô tài sản đặc biệt nghiêm trọng; hành vi nhận hối lộ đặc biệt nghiêm trọng. Đối với các trường hợp này, bất kể thời điểm nào phát hiện được tội phạm, kể cả khi người phạm tội đã về hưu, nghỉ việc đều bị đưa ra xử lý. Mặt khác, nhằm hạn chế việc áp dụng hình phạt tử hình, khuyến khích người phạm tội tham nhũng khắc phục hậu quả, Bộ luật năm 2015 quy định không thi hành án tử hình đối với người bị kết án và chuyển hình phạt tử hình thành tù chung thân nếu “người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm hoặc lập công lớn”.

Có thể nói, cùng với Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, những quy định trong BLHS mới sẽ góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và khắc phục những bất cập trong quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện phát triển Kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

## **1.2. Khái quát về vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng**

### ***1.2.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ***

Theo Điều 17 Luật Thanh tra năm 2010 thì Thanh tra Bộ là: “cơ quan của bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và **phòng, chống tham nhũng**; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực của bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và **phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật**”.

Như vậy, căn cứ khái niệm trên, chúng ta có thể xác định những nội

dung sau:

### ***Một là, vị trí pháp lý***

Vị trí pháp lý của Thanh tra Bộ được xác định là cơ quan của Bộ.

Cùng theo Điều 40 Luật Tổ chức Chính phủ 2015, cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ gồm: “ Vụ, văn phòng, thanh tra, cục, tổng cục, đơn vị sự nghiệp công lập”. Như vậy, về vị trí pháp lý, Thanh tra Bộ là đơn vị cấu thành bắt buộc và ngang hàng với vụ, văn phòng, tổng cục, Cục.

### ***Hai là, chức năng***

Chức năng của một tổ chức được hiểu là những phương diện hoạt động chủ yếu của tổ chức. Như vậy, căn cứ vào Điều 17 Luật Thanh tra 2010, Thanh tra Bộ tiến hành ba chức năng cơ bản: Chức năng thanh tra (bao gồm hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành) và giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo và quản lý nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo; chức năng phòng, chống tham nhũng và giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

### ***Ba là, nhiệm vụ, quyền hạn***

Để giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn: xây dựng kế hoạch thanh tra trình Bộ trưởng phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra Bộ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Thanh tra sở; hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra

chuyên ngành thuộc Bộ báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Bộ trưởng, Thanh tra Bộ.

Trong hoạt động thanh tra, Thanh tra Bộ có nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Bộ trưởng quyết định thành lập; thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực do Bộ phụ trách; kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ khi cần thiết; thanh tra vụ việc khác do Bộ trưởng giao; thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh đó, Thanh tra Bộ còn có một số nhiệm vụ: hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ; tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và công chức làm công tác thanh tra thuộc Bộ, ngành mình; tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Chánh Thanh tra Bộ có nhiệm vụ: Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác

thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; lãnh đạo Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chủ trì xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; phối hợp với Chánh Thanh tra tỉnh giải quyết việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trên địa bàn Tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương.

Chánh Thanh tra Bộ có quyền quyết định việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về quyết định của mình; quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Bộ trưởng giao; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ tiến hành thanh tra trong phạm vi quản lý của cơ quan đó khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về quyết định của mình; kiến nghị Bộ trưởng tạm đình chỉ việc thi hành quyết định sai trái về thanh tra của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp của Bộ; kiến nghị Bộ trưởng giải quyết vấn đề liên quan đến công tác thanh tra; trường hợp kiến nghị đó không được chấp nhận thì báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc huỷ bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiến nghị Bộ trưởng xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về

thanh tra; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức xem xét trách nhiệm, xử lý người thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra hoặc không thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra.

Ngoài ra, Chánh Thanh tra Bộ còn nhiệm vụ: báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra Chính phủ về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình; tham mưu, đề xuất với Bộ trưởng việc giao chức năng thanh tra chuyên ngành đối với Tổng cục, Cục thuộc Bộ; thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; trung tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra.

### ***Bốn là, cơ cấu tổ chức***

Cơ cấu của tổ chức chính là hình thức tồn tại của tổ chức, biểu hiện qua việc sắp xếp các bộ phận cấu thành theo một trật tự nhất định và xác lập mối quan hệ qua lại giữa chúng với nhau. Theo Khoản 2 Điều 17 Luật Thanh tra 2010: “Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Phó Chánh Thanh tra Bộ giúp Chánh Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra Bộ”.

Thanh tra viên là công chức được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra. Thanh tra viên được cấp trang phục, thẻ thanh tra. Thanh tra viên phải tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thanh tra viên có các ngạch như sau: Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, Thanh tra viên cao cấp.

Trong hoạt động thanh tra, cơ quan Thanh tra Bộ có quyền trung tập cộng tác viên thanh tra. Cộng tác viên thanh tra là người có chuyên môn,

nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra. Tiêu chuẩn cụ thể, chế độ, chính sách, trách nhiệm đối với cộng tác viên thanh tra; việc trung tập cộng tác viên thanh tra do Chính phủ quy định.

### ***1.2.2. Vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng***

Để làm rõ vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN, trước hết cần tìm hiểu khái niệm vai trò. Theo Từ điển Tiếng Việt của tác giả Nguyễn Như Ý thì vai trò: chức năng, tác dụng của cái gì hoặc của ai trong sự vận động, phát triển của nhóm, tập thể nói chung [27, tr.1788].

Như vậy, theo khái niệm này, vai trò của cơ quan hay tổ chức được xác định bởi hai yếu tố: (1) từ chức năng của cơ quan hay tổ chức, được hình thành từ vị trí, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan, tổ chức; (2), từ tác dụng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hay tổ chức đó đem lại. Vai trò của các cơ quan Thanh tra Bộ xác định được xác định từ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và tác dụng, hiệu quả hoạt động trong thực tiễn.

Trên cơ sở phân tích trên, có thể hiểu, *vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra thể hiện qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như thực hiện một số hoạt động khác theo quy định của pháp luật và những đóng góp, hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.*

Từ khái niệm trên có thể nhận diện một số yếu tố khi phân tích về vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN như sau:

Một là, *Thanh tra Bộ là một trong những phương thức phòng ngừa tham nhũng hiệu quả*

Về mặt lý luận, thanh tra luôn gắn với quản lý nhà nước, là một chức năng, một giai đoạn của chu trình quản lý nhà nước. Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành và lĩnh vực, các bộ, ngành nhất thiết

phải tiến hành hoạt động thanh tra việc thực hiện các quyết định của mình đã ban hành. Đó là một khâu không thể thiếu trong hoạt động quản lý nhà nước. Thanh tra trong chu trình quản lý luôn quan tâm đến phòng ngừa. Vai trò này đã được luật hóa trong Luật Thanh tra 2010. tại điều 2, theo đó *“hoạt động thanh tra nhằm phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật”* (Điều 2).

Phòng ngừa tham nhũng luôn được ưu tiên và nhận được quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Với quan điểm ưu tiên phòng ngừa tham nhũng, trong thời gian qua nhiều cơ quan, tổ chức đã tham gia vào công cuộc phòng ngừa tham nhũng. Với vị trí là “tai mắt của trên, là bạn của dưới” Thanh tra Bộ đóng vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực của mình. Trong công cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu, các cơ quan thanh tra nhà nước đóng vai trò rất quan trọng. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng huấn thị: Các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô [17, tr.58].

Nguyên nhân tham nhũng tăng trong những năm qua ở nước ta có phần không nhỏ do cơ chế, chính sách, pháp luật còn nhiều sơ hở, bất cập và điều này đã bị các đối tượng là cán bộ, công chức tha hóa, biến chất lợi dụng để mưu đồ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm; khả năng “dự báo” về tham nhũng còn hạn chế. Thanh tra Bộ thông qua thực tiễn hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, xây dựng pháp luật về PCTN và các hoạt động khác đã phát hiện những “lỗ hổng”, những thiếu sót, bất cập của pháp luật, những phương thức, cơ chế, định mức không phù hợp. Từ đó kiến nghị với các cơ quan, tổ

chức cá nhân có thẩm quyền khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật, điều chỉnh cơ chế, biện pháp cho phù hợp nhằm phòng ngừa tham nhũng hiệu quả. Đặc biệt thanh tra có khả năng “dự báo” những nguy cơ, thách thức tiềm tàng trong tương lai để cơ quan quản lý có những ứng phó kịp thời.

Bên cạnh việc giúp các chủ thể ban hành chính sách, pháp luật, hoạt động thanh tra cũng ý nghĩa phòng ngừa vi phạm pháp luật nói chung và tham nhũng nói riêng bởi thanh tra “*giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân*” (Điều 2 Luật Thanh tra 2010). Đây là vai trò đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện pháp luật. Ở nước ta, nhận thức pháp luật, nhận thức về pháp luật PCTN còn hạn chế, thậm chí đối với cả cán bộ công chức ở trung ương và trên thực tế do hạn chế về mặt nhận thức nên nhiều cán bộ, công chức chưa hiểu hết sự nguy hiểm của hành vi tham nhũng cũng như sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật. Hoạt động thanh tra giúp cho các cơ quan, tổ chức cá nhân hiểu biết pháp luật tốt hơn, khích lệ những nhân tố tích cực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước. Ngoài ra, việc thanh tra thường xuyên cũng tạo ra sự răn đe, phản ứng lan tỏa trong xã hội, cảnh tỉnh và ngăn chặn những cá nhân đang manh nha có ý định tham ô, nhận hối lộ phải dừng lại.

*Hai, Thanh tra Bộ giúp phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng và phát huy các nhân tố tích cực trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng*

Với chức năng cơ bản là tiến hành các cuộc thanh tra nhằm đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo

thẩm quyền, Thanh tra Bộ đã thể hiện vai trò của mình như một công cụ không thể thiếu của nhà nước trong cuộc đấu tranh PCTN hiện nay.

Với phạm vi thanh tra bao gồm: thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ; thực hiện các quy tắc chuyên môn, kỹ thuật thuộc ngành, lĩnh vực của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, các cơ quan Thanh tra Bộ có điều kiện phát hiện các hành vi tham nhũng bởi đối tượng thanh tra bao gồm những người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước thông qua các biện pháp nghiệp vụ, chuyên môn của mình.

Thanh tra là phương thức phát hiện nhanh chóng các vụ việc tham nhũng. Do tính chất hoạt động của mình, thông qua hoạt động thanh tra mà các cơ quan thanh tra có điều kiện phát hiện sớm các biểu hiện tham nhũng, kịp thời kiến nghị các biện pháp ngăn chặn. Một trong những hoạt động giúp phát hiện hành vi tham nhũng đó là thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức. Qua thanh tra có thể phát hiện sớm những dấu hiệu tham nhũng từ khi chưa có biểu hiện ra bên ngoài để từ đó có những biện pháp chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời. So với hệ thống cơ quan điều tra, thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ nói riêng có ưu thế vì tính thường xuyên, liên tục và bám sát các hoạt động quản lý nhà nước cũng như bám sát đối tượng thanh tra. Hệ thống cơ quan điều tra cũng như nghiệp vụ điều tra chỉ khởi động khi có những căn cứ, dấu hiệu vi nghi ngờ vi phạm nhất định. Nhưng với tính thường xuyên, liên tục của hoạt động thanh tra, khả năng phát hiện tham nhũng là khá cao.

Bên cạnh đó, thông qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và các hoạt động khác, các cơ quan Thanh tra Bộ phát hiện được những hành vi tham nhũng, tiêu cực của các cán bộ, công chức để từ đó có những biện pháp xử lý hữu hiệu, kịp thời. Thực tế cho thấy, mỗi năm toàn ngành thanh tra tiến hành

hàng ngàn cuộc thanh tra trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, qua thanh tra đã phát hiện rất nhiều sai phạm, thu hồi về cho nhà nước nhiều tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân.

Tất nhiên với đặc thù hệ thống cơ quan thanh tra nhà nước nói chung cũng như Thanh tra Bộ nói riêng, tính độc lập với chủ thể quản lý nhà nước cùng cấp chỉ mang tính tương đối nên thẩm quyền xử lý trong lĩnh vực tham nhũng thuộc về thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước. Hầu hết các kết luận của Thanh tra Bộ trong lĩnh vực này chỉ mang tính kiến nghị và nếu có phát hiện vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra, kiểm sát xử lý theo quy trình tố tụng.

Tuy vậy có thể thấy rằng với những chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thanh tra Bộ là công cụ rất quan trọng và hữu hiệu trong đấu tranh PCTN bên cạnh các thiết chế khác.

### ***1.2.3. Nội dung của vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng***

Trên cơ sở khái niệm vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng phân tích ở mục 1.2.1 và trong phạm vi nghiên cứu của luận văn, vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng thể hiện thông qua vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng. Căn cứ vào Luật Thanh tra 2010, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2018, Luật Tiếp công dân 2013, Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 thì vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng không chỉ thể hiện trực diện trong các hoạt động phòng, chống tham nhũng mà thông qua các chức năng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng thể hiện vai trò rõ rệt của mình. Cụ thể có thể xem xét qua những nội dung sau:

*Thứ nhất, vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng thể hiện qua chức năng thanh tra*

Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định về việc phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán như sau:” Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán có trách nhiệm chủ động phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh, Kiểm toán nhà nước ra quyết định thanh tra, kiểm toán vụ việc có dấu hiệu tham nhũng khi có căn cứ theo quy định của Luật Thanh tra, Luật Kiểm toán nhà nước (Điều 60).

Như vậy, để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Thanh tra Bộ trước hết tiến hành các hoạt động thanh tra. Luật Thanh tra quy định mục đích của hoạt động thanh tra đó là nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Như vậy, mục đích của hoạt động thanh tra bao gồm cả xây dựng, phát huy những nhân tố tích cực và chống những tiêu cực, vi phạm pháp luật trong đó mục tiêu hàng đầu phải là phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong đó có các hành vi tham nhũng. Do đó, quy định về hoạt động thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật cũng là khẳng định vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Thẩm quyền của Cơ quan thanh tra trong thanh tra, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 quy định cụ thể như sau tại Điều 61:

“ a) Thanh tra Chính phủ thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do

người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan, tổ chức do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan ở trung ương thực hiện; người công tác tại Thanh tra Chính phủ thực hiện;

b) Thanh tra Bộ thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này;”

Các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ trong tiến hành thanh tra cũng thể hiện rõ vai trò này của cơ quan thanh tra đó là: các cơ quan thanh tra nói trên thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và chống tham nhũng. Để thực hiện vai trò của mình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, một trong những phương thức rất quan trọng đó là tiến hành hoạt động thanh tra thông qua các hình thức: thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất. Trong đó, thanh tra theo chương trình kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

Trong quá trình thanh tra, các cơ quan thanh tra, đoàn thanh tra, thanh tra viên được sử dụng các quyền để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình như:

- Quyền yêu cầu, trung cầu: Trong quá trình thanh tra, khi xét thấy cần thiết, thủ trưởng các cơ quan thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra và các thanh tra viên được sử dụng quyền trung cầu, yêu cầu. Khi nhận được yêu cầu, trung cầu của cơ quan thanh tra, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm đáp ứng kịp thời và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã cung cấp.

- Quyền kiểm kê, xác minh: khi tiến hành thanh tra, nếu xét thấy có vấn đề không rõ ràng hoặc có sự sai lệch giữa sổ sách so với thực tế hoặc có dấu hiệu khả nghi... Trưởng đoàn thanh tra hoặc các thanh tra viên có quyền tổ chức kiểm kê hoặc xác minh để làm rõ vấn đề.

- Quyền tạm đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ việc làm của đối tượng thanh tra khi xét thấy việc làm đó gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích của cơ quan, tổ chức, cá nhân; quyền quyết định thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc ra quyết định xử lý theo thẩm quyền khi thấy cần thiết... Mục đích của các quyền này là nhằm ngăn chặn hoặc chấm dứt các hành vi vi phạm và đảm bảo điều kiện cho đoàn thanh tra hoạt động.

- Quyền báo cáo kết quả thanh tra và kết luận thanh tra: báo cáo kết quả thanh tra và kết luận thanh tra là những quyền chủ yếu của hoạt động thanh tra. Khi kết luận thanh tra đã có hiệu lực, đối tượng thanh tra hoặc những người có liên quan phải chấp hành những kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra.

- Quyền và nghĩa vụ công khai kết luận thanh tra (trừ trường hợp liên quan đến bí mật nhà nước). Việc công khai kết luận thanh tra đảm bảo tính minh bạch hoạt động.

Trong quá trình thanh tra, kiểm toán nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng thì người ra quyết định thanh tra phải chỉ đạo xác minh, làm rõ vụ việc tham nhũng và xử lý như sau: Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì chuyển ngay hồ sơ vụ việc và kiến nghị Cơ quan điều tra xem xét, khởi tố vụ án hình sự, đồng thời thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát nhân dân cung cấp. Trong trường hợp này, Cơ quan thanh tra tiếp tục tiến hành hoạt động thanh tra, về các nội dung khác theo kế hoạch tiến hành thanh tra đã phê duyệt và ban hành Kết luận thanh tra, theo quy định của pháp luật về thanh

tra; Trường hợp vụ việc không có dấu hiệu tội phạm thì kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền xử lý phải thông báo bằng văn bản về kết quả xử lý cho Cơ quan thanh tra đã kiến nghị (Điều 62 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018).

*Thứ hai, vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng thông qua chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Bên cạnh việc tiến hành các hoạt động thanh tra, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân cũng có vai trò rất lớn đối với việc phòng, chống các hành vi tham nhũng.

Hoạt động khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những phương thức phát hiện tham ô, tham nhũng, lãng phí hiệu quả trong những năm qua. Thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ nói riêng phát hiện, xử hoặc đề nghị xử lý nhiều sai phạm trong quản lý kinh tế, đất đai, xây dựng cơ bản... Chính vì vậy, pháp luật về khiếu nại, tố cáo ngày càng hoàn thiện với việc Quốc hội ban hành Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2018. Đây là hai văn bản pháp lý chuyên ngành quan trọng bậc nhất, điều chỉnh các quan hệ trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của thanh tra nhà nước trong PCTN thông qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Khiếu nại quy định thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ nói riêng có nhiều nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động giải quyết khiếu nại thông qua việc trao cho người đứng đầu các cơ quan Thanh tra Bộ. Cụ thể theo Điều 25 Luật Khiếu nại 2012. Thẩm quyền của Chánh thanh tra các cấp:

“1. Giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp tiến hành kiểm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại thuộc thẩm quyền

của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp khi được giao.

2. Giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thuộc quyền quản lý trực tiếp của thủ trưởng trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức thì kiến nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người vi phạm”.

Cùng với giải quyết khiếu nại, dưới góc độ quản lý, Luật Khiếu nại quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại tại Điều 63. Theo đó: “1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính nhà nước trong phạm vi cả nước. Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại trong phạm vi cả nước. 2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại trong phạm vi quản lý của mình. 3. Thanh tra Bộ, cơ quan ngang bộ, thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thanh tra sở, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp quản lý công tác giải quyết khiếu nại”.

Theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và pháp luật tố cáo thì cơ quan thanh tra là một trong số những cơ quan đầu mối tiếp nhận các tố cáo về hành vi tham nhũng để chuyển cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Điều 32 Luật Tố cáo 2018 quy định Trách nhiệm của Chánh thanh tra các cấp; “1. Chánh

Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chánh thanh tra cấp tỉnh, Chánh thanh tra sở, Chánh thanh tra cấp huyện có trách nhiệm sau đây:

a) Xác minh nội dung tố cáo, báo cáo kết quả xác minh, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp khi được giao;

b) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp dưới trực tiếp của cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cùng cấp xem xét, giải quyết lại”.

Như vậy, công tác giải quyết tố cáo nếu được thực hiện tốt sẽ phục vụ cho hoạt động phòng, chống tham nhũng. Ngược lại nếu các cơ quan nhà nước nói chung và các cơ quan thanh tra nói riêng không làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thì sẽ làm suy giảm hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng và làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào quyết tâm chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước ta. Chính vì vậy, công tác giải quyết tố cáo là một phương thức rất quan trọng để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước. Thực tiễn công tác giải quyết tố cáo trong những năm qua cho thấy, các vụ việc tố cáo đúng chiếm tỉ lệ tương đối lớn. Đa số những người tố cáo thực hiện quyền tố cáo của mình là để phát hiện cho nhà nước những hành vi trái pháp luật. Thông qua việc tố cáo, người tố cáo không chỉ nhằm bảo vệ lợi ích cho chính mình mà còn nhằm bảo vệ lợi ích của cộng đồng, bảo vệ sự nghiêm minh của pháp luật.

*Thứ ba, vai trò trực tiếp của Thanh tra Bộ trong chức năng phòng, chống tham nhũng*

Bên cạnh hoạt động tiến hành thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo,

trên tinh thần quy định của Luật thanh tra, Luật phòng, chống tham nhũng, nội dung hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nhà nước còn được thể hiện trên các mặt sau:

*(1) Tham mưu với Bộ trưởng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong bộ, ngành..*

Với vị trí là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (khoản 4 điều 18 Luật Thanh tra 2010). Thanh tra Bộ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trình cấp có thẩm quyền ban hành. Đây là hoạt động rất quan trọng nhằm tạo hành lang pháp lý cho hoạt động phòng, chống tham nhũng. Có thể khẳng định rằng, công tác xây dựng thể chế là hoạt động tạo tiền đề cho các hoạt động tiếp theo. Công tác phòng, chống tham nhũng muốn đạt hiệu lực, hiệu quả thì trước hết phải có hệ thống pháp luật về phòng chống tham nhũng thống nhất, đồng bộ, có tính khả thi cao.

*(2) Hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.*

Kể từ khi Luật phòng, chống tham nhũng 2018 được Quốc hội thông qua, các cơ quan Thanh tra Bộ đã rất chú trọng tới công tác hướng dẫn, tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức trong ngành hiểu và nắm được nội dung, tinh thần của Luật phòng, chống tham nhũng nói riêng và pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung. Công tác hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cũng là một hoạt động rất quan trọng để đưa Luật phòng, chống tham nhũng thực sự đi vào cuộc sống.

Thực tế cho thấy, việc thực hiện tốt công tác này sẽ có tác dụng rất tích cực trong việc phòng ngừa các hành vi tham nhũng, trên cơ sở đó ngăn chặn

và đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực.

*(3) Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng.*

Các cơ quan Thanh tra Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với Bộ trưởng và Thanh tra Chính phủ. Báo cáo với Bộ trưởng là công tác thường xuyên để người đứng đầu kịp thời nắm tình hình. Báo cáo với Thanh tra Chính phủ là công tác rất quan trọng vì báo cáo của các bộ, ngành địa phương là cơ sở để xây dựng báo cáo về tham nhũng của Chính phủ trên phạm vi cả nước.

Nội dung báo cáo bao gồm:

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến phòng, chống tham nhũng do bộ, ngành mình ban hành theo thẩm quyền;
- Tình hình tham nhũng, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của bộ, ngành mình.

*(4) Về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng*

Để phòng ngừa tham nhũng, Thanh tra Bộ có thể hướng dẫn việc thực hiện kê khai minh bạch tài sản, chuyển đổi vị trí công tác, công khai minh bạch các hoạt động của cơ quan, tổ chức. Theo Khoản 3 Điều 30 Luật Phòng chống tham nhũng “3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trừ trường hợp người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên công tác tại Bộ, cơ quan ngang Bộ”.

Thanh tra Bộ với vị trí là cơ quan của bộ, giúp Bộ trưởng trong phòng, chống tham nhũng, có nhiệm vụ sau đây: Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập (sau đây gọi là bản kê khai) và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; Giữ bí mật thông tin thu thập được trong quá trình kiểm soát tài

sản, thu nhập; Áp dụng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có

thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập. Việc bảo vệ người cung cấp thông tin được thực hiện như bảo vệ người tố cáo; Cung cấp bản kê khai, thông tin, dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền quy định tại Điều 42 của Luật Phòng chống tham nhũng 2018; Trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thì Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập phải chuyển vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thanh tra Bộ trong quá trình kiểm soát có quyền hạn sau đây: Yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan, giải trình khi có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó hoặc để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập; Xác minh tài sản, thu nhập và kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập; Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập; Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ việc xác minh.

## **Kết luận chương 1**

Chương 1 luận văn đã làm rõ những nội dung sau:

1. Khái niệm, đặc điểm về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng
2. Khái niệm, đặc điểm vai trò Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng. Theo đó: *Vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra thể hiện qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như thực hiện một số hoạt động khác theo quy định của pháp luật và những đóng góp, hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.*
3. Nội dung thể hiện vai trò Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng. Theo đó, luận văn tập trung nghiên cứu ở 3 khía cạnh. Vai trò thể hiện qua hoạt động thanh tra; vai trò thể hiện qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; vai trò thể hiện qua các hoạt động trực tiếp trong phòng, chống tham nhũng (tham mưu xây dựng ban hành văn bản pháp luật về PCTN, tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN, thống kê, báo cáo tình hình, phòng ngừa tham nhũng). Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận về tham nhũng, PCTN cho thấy Thanh tra Bộ có vai trò quan trọng trong PCTN. Thanh tra Bộ góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, ngăn ngừa những mầm mống của tham nhũng; thanh tra phát hiện, xử lý những hành vi tham nhũng và so với các phương thức khác, thanh tra là công cụ hữu hiệu để nhà nước phòng, chống tham nhũng hiệu quả.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA THANH TRA BỘ NỘI VỤ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

### 2.1. Khái quát về Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ Nội vụ

#### 2.1.1. Khái quát về Bộ Nội vụ

Ngày 28/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Quốc dân Đại hội Tân Trào bầu ra đã được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trong thành phần Chính phủ lâm thời có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng với nhiệm vụ xây dựng bộ máy nhà nước, bảo vệ chính quyền cách mạng. Vượt lên những khó khăn, thiếu thốn, những trở ngại trước công việc mới mẻ, Bộ Nội vụ trong những ngày đầu cách mạng đã hoạt động có hiệu quả, đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, đưa đất nước vượt qua những thử thách sống còn. Những thắng lợi trong những ngày đầu cách mạng thành công đã cổ vũ và chuẩn bị những điều kiện cần thiết để dân tộc ta tự tin, vững vàng bước vào hai cuộc kháng chiến chống xâm lược giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

Theo Quyết định số 40/CP ngày 26/2/1970 của Hội đồng Chính phủ, các chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác tổ chức nhà nước chuyển từ Bộ Nội vụ về Phủ Thủ tướng. Bộ Nội vụ lúc này chỉ thực hiện một số nhiệm vụ xã hội. Ngày 6-6-1975, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá V đã quyết định hợp nhất Bộ Công an và Bộ Nội vụ thành một Bộ lấy tên là Bộ Nội vụ với chức năng bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

Để chuẩn bị cho một Nhà nước thống nhất, trên cơ sở những chức năng, nhiệm vụ của công tác tổ chức nhà nước được chuyển từ Bộ Nội vụ

về Phủ Thủ tướng, ngày 20/2/1973 Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 29/CP lập Ban Tổ chức của Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ quản lý công tác tổ chức theo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước trong điều kiện tình hình, nhiệm vụ mới.

Khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phải cải cách bộ máy nhà nước theo tinh thần Đại hội Đảng lần thứ VI. Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 135/HĐBT ngày 7-5-1990 quy định tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức - Cán bộ của Chính phủ. Ngày 30/9/1992 tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá IX, Ban tổ chức cán bộ Chính phủ được xác định là cơ quan ngang Bộ, ngày 9/11/1994 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 181/CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức trong tình hình mới, ngày 5/8/2002 Quốc hội khoá XI quyết định đổi tên Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ. Ngày 9/5/2003 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2003/NĐ-CP (nay là Nghị định 34/2017/NĐ-CP ban hành ngày 3/4/2017) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ, nêu rõ: Bộ Nội vụ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; hội, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; tôn giáo; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên và quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Bộ Nội vụ có 13 Vụ (Vụ Tổ chức - Biên chế; Vụ Chính quyền địa phương; Vụ Công chức - Viên chức; Vụ Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Vụ Tiền lương; Vụ Tổ chức phi chính phủ; Vụ Cải cách hành chính; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Tổng hợp; Vụ Công tác thanh niên; Vụ Tổ chức cán bộ). Ngoài ra có: Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Học viện Hành chính Quốc gia; Viện Khoa học tổ chức nhà nước; Tạp chí Tổ chức nhà nước, Trung tâm Thông tin. Tổng cộng là 22 đơn vị thuộc và trực thuộc.

### ***2.1.2. Khái quát về Thanh tra Bộ Nội vụ***

Thanh tra Bộ Nội vụ được thành lập kể từ năm 2003 (theo Quyết định số 61/2003/QĐ-BNV ngày 29/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và được kiện toàn lại vào năm 2008 (Quyết định số 1748/QĐ-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và năm 2013 (Quyết định số 1679/QĐ-BNV ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Thanh tra Bộ là tổ chức thuộc Bộ Nội vụ, thực hiện chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và phòng chống tội phạm; tiến hành thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nội vụ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra; quyết định xử lý về thanh tra của Bộ Nội vụ và Thanh tra Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật (Điều 1 Quyết định số 2578/QĐ-BNV).

Cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ hiện nay gồm có 03 phòng:

- Phòng Thanh tra Nội vụ khối Bộ, ngành Trung ương;

- Phòng Thanh tra Nội vụ khối địa phương;
- Phòng Tổng hợp.

Phòng Thanh tra khối Bộ ngành, Trung ương: Đề xuất, chủ trì các cuộc thanh tra chuyên ngành đối với các Bộ, ngành Trung ương; thanh tra lại các vụ việc Trường Ban Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tham mưu đề xuất, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến các Bộ, ngành Trung ương; tham mưu việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Phòng Thanh tra khối địa phương: Đề xuất, chủ trì các cuộc thanh tra chuyên ngành đối với UBND cấp tỉnh; thanh tra lại các vụ việc đã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh kết luận nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; tham mưu đề xuất, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức, công dân thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tham mưu việc giải quyết khiếu nại quyết định kỷ luật mà Chủ tịch UBND cấp tỉnh đã giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Phòng Tổng hợp: Tham mưu xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thanh tra hàng năm của Bộ trình phê duyệt; chủ trì các cuộc thanh tra về Phòng, chống tham nhũng, thanh tra hành chính đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Nội vụ trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra; chủ trì các cuộc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; thực hiện các cuộc thanh tra khác theo chỉ đạo của Chánh Thanh tra Bộ; quản lý, khai thác, sử dụng Công Thông tin tác nghiệp trực tuyến Thanh tra ngành Nội vụ ([thanhtranoivu.gov.vn](http://thanhtranoivu.gov.vn)); tuyên

truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Nội vụ thực hiện các quy định pháp luật về thanh tra; công tác tổng hợp, văn thư, lưu trữ và hành chính, quản trị.

Hiện tại, Thanh tra Bộ không có phòng/đơn vị giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Việc tham mưu theo dõi, đôn đốc đối tượng thanh tra thực hiện kết luận thanh tra được giao cho 01 công chức trước đó là thư ký của Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với đối tượng thanh tra.

Số lượng biên chế Bộ Nội vụ giao cho Thanh tra Bộ là 25. Tuy nhiên số lượng cán bộ, công chức của Thanh tra Bộ có mặt đến tháng 3/2019 là 19, bao gồm: Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra và 16 công chức chuyên môn.

- Về độ tuổi: Số lượng công chức của Thanh tra Bộ có độ tuổi từ 30 đến 40 tuổi là 11 (52%), từ 41 đến 50 tuổi có 08 đồng chí (38%), từ 51 đến dưới 60 tuổi có 02 đồng chí (10%);

- Về trình độ chuyên môn: Trên đại học có 04 đồng chí (19%); đại học có 16 đồng chí (76%), Cao đẳng có 01 đồng chí (5%). Hiện có 01 công chức đang học tiến sĩ, 01 công chức đang học cao học; 01 công chức đang chuẩn bị học cao học tại nước ngoài.

- Về trình độ lý luận chính trị: Lý luận chính trị cao cấp có 06 công chức (28%), trung cấp có 11 công chức (52%); 03 công chức đang học lý luận chính trị cao cấp.

- Về ngạch công chức: Thanh tra viên chính 06 người (29%), Thanh tra viên có 11 người (52%), chuyên viên 03 người (14%), cán sự có 01 đồng chí (5%). Hiện tại 01 người đã thi nâng ngạch từ Thanh tra viên chính lên Thanh tra viên cao cấp.

## **2.2. Phân tích thực trạng vai trò Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng**

### ***2.2.1. Vai trò Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng thông qua chức năng thanh tra***

Hàng năm, Bộ Nội vụ đều thành lập các đoàn Thanh tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Bộ về việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN. Trong thời gian từ 2006 đến 2017 Bộ Nội vụ đã tiến hành 08 cuộc (Cơ quan Thường trực của Bộ Nội vụ tại thành phố Hồ Chí Minh - 01 cuộc năm 2006; Trường Đại học Nội vụ - 01 cuộc năm 2008, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước 02 cuộc năm 2009 và 2012, Trường Đào tạo, bồi dưỡng CBCC - 01 cuộc năm 2013, Ban Tôn giáo chính phủ - 01 cuộc năm 2014, Viện Khoa học tổ chức nhà nước - 01 cuộc năm 2016, Học viện Hành chính quốc gia - 01 cuộc năm 2017. Qua đó, công tác thanh tra, kiểm tra còn chưa thực hiện đều (trong các năm do năm 2007 và 2015 chưa tiến hành tại đơn vị nào). Như vậy, công tác Thanh tra về PCTN của Bộ Nội vụ mới chỉ đạt 66,7% % so với chỉ tiêu đề xuất mỗi năm 01 cuộc thanh tra,

Kết quả thanh tra đã được công khai và kiểm tra, thực hiện nghiêm túc. Qua thanh tra, một số tồn tại đã được chỉ ra, như việc sử dụng đất không đúng mục đích, tự ý xây dựng đầu tư Dự án hạ tầng; hạn chế trong quản lý tài sản, công tác xây dựng và thực hiện các quy chế, công tác đào tạo, việc quản lý, xây dựng đề án, đề tài khoa học về tu bổ, phục hồi tài liệu lưu trữ, công tác cán bộ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cũng đã ban hành các giải pháp để khắc phục, đảm bảo công tác PCTN được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt, Bộ Nội vụ đã xử lý kỷ luật 04 công chức; yêu cầu 11 công chức của Bộ hoàn trả số tiền đã nhận trái pháp luật là 1.619.000.000đ; yêu cầu Ban Quản lý dự án ADB và đơn vị mở lớp hoàn trả hơn 450.000.000đ liên quan đến việc đào tạo

không đúng. Tính theo tỉ lệ phần trăm, số tiền này chiếm 0.0023% ngân sách của Bộ Nội vụ trong năm [21]

Mở rộng ra đối với hoạt động thanh tra, tính từ năm 2016 đến 2018, Thanh tra Bộ đã tiến hành 48 cuộc thanh tra. Trong đó thanh tra chuyên ngành nội vụ là 45 cuộc tại các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương; thanh tra hành chính là 03 cuộc. Trong đó riêng từ năm 2017 đến hết tháng 6/2018, Bộ Nội vụ đã tăng cường tiến hành thanh tra, kiểm tra, thực hiện 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 05 cuộc thanh tra đột xuất và 04 cuộc kiểm tra đột xuất liên quan đến việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý [3] .

Bên cạnh chức năng thanh tra, Thanh tra Bộ còn chủ động, tham gia với các cơ quan, đơn vị khác của Bộ tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực mà Bộ Nội vụ quản lý, theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra của các Bộ, ngành, địa phương đã được Bộ Nội vụ thanh tra trước đó. Cụ thể, trong giai đoạn 2016 – 2018, Thanh tra Bộ đã thực hiện 31 cuộc kiểm tra, trong đó 05 cuộc tại các Bộ, ngành Trung ương, 26 cuộc tại các địa phương.

Qua thanh tra, kiểm tra, một số đơn vị thuộc Bộ còn thực hiện chưa phù hợp quy định pháp luật về công tác cán bộ, tài chính và đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê bình, yêu cầu thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, không có trường hợp vi phạm quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### ***2.2.2. Vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng thông qua chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo không chỉ bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức, đảm bảo trật tự quản lý nhà nước mà còn góp phần to lớn trong công cuộc PCTN.

Từ năm 2016 đến 2018, Thanh tra Bộ đã tiếp nhận và xử lý 4.850 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, đề nghị của cán bộ, công chức, viên chức và công dân; trong đó 1.782 đơn tố cáo, 824 đơn khiếu nại. 2.244 đơn kiến nghị, phản ánh, cụ thể: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, xử lý của Bộ Nội vụ: 175 đơn, Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ: 1.020 đơn, Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ: 3.655 đơn (gồm các đơn nặc danh, không rõ nội dung)

Công dân chủ yếu KNTC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến lĩnh vực đất đai; công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý CBCCVC; việc giải quyết chế độ chính sách khen thưởng đối với các đối tượng có thành tích trong 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ nhưng chưa được khen thưởng hoặc đã được khen thưởng nhưng chưa thỏa đáng và việc xác nhận huân chương, huy chương do bị thất lạc, hư hỏng.

Nội dung khiếu nại, kiến nghị, phản ánh chủ yếu về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, bổ nhiệm CBCC lãnh đạo, quản lý; chế độ tiền lương, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ đối với CBCCVC; việc giải quyết chế độ khen thưởng kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của các đối tượng có thành tích, nhưng chưa được khen thưởng hoặc đã được khen thưởng nhưng chưa thỏa đáng; kiến nghị về khen thưởng thường xuyên, về phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước do những nguyên nhân khác nhau mà chưa được cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Nội dung tố cáo chủ yếu về việc vi phạm pháp luật của CBCC; việc bổ nhiệm CBCC lãnh đạo sai quy trình thủ tục; tố cáo việc cá nhân và tập thể đã được Nhà nước khen thưởng hoặc đang đề nghị các hình thức khen thưởng nhưng có nhiều sai phạm không xứng đáng với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Kết quả xử lý đơn: Tất cả đơn thư gửi đến cơ quan Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ đều được tiếp nhận, xem xét, giải quyết đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền và thời hạn theo luật định. Đối với các đơn không đủ điều kiện xử lý và đơn không thuộc thẩm quyền tiến hành lưu hồ sơ, hoặc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền để xem xét, giải quyết cho công dân.

Nhiệm vụ quan trọng nhất trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Bộ đó là việc giải quyết khiếu quyết định kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Trong những năm qua Thanh tra Bộ đã tham mưu cho Bộ trưởng giải quyết hơn 30 vụ việc khiếu nại về quyết định kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức các Bộ, ngành và các địa phương.

Ngoài các vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh nêu trên, Thanh tra Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt công tác trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội, kiến nghị, phản ánh của cử tri; trong đó đã trả lời 11 kiến nghị của cử tri gửi tới các kỳ họp của Quốc hội khóa XIII liên quan đến tranh chấp địa giới hành chính tại các địa phương.

### ***2.2.3. Vai trò trực tiếp của Thanh tra Bộ trong chức năng phòng, chống tham nhũng***

Trong thời gian qua, Thanh tra Bộ đã thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Tham mưu xây dựng Kế hoạch phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm hàng năm của Bộ Nội vụ; chủ trì tổ chức, theo dõi và báo cáo kết quả về công tác kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của cán bộ, công chức các cơ quan thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ; tuyên truyền, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác phòng chống tham nhũng hàng

tháng, quý, 6 tháng, năm của Bộ Nội vụ gửi Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (nay là Ban Nội chính Trung ương), Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Chương trình CCHC theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1154/QĐ-BNV ngày 30/7/2009 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 của Bộ Nội vụ. Theo đó, lãnh đạo Bộ đã tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện các giải pháp PCTN (công khai, minh bạch; hoàn thiện chế độ công chức, công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra...); đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng các nội dung trong kế hoạch, đặc biệt là các đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc tham mưu lãnh đạo bộ thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao trong Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009.

Về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Bộ Nội vụ đã thực hiện việc công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản; quản lý dự án đầu tư xây dựng; tài chính và ngân sách; quản lý và sử dụng đất, trụ sở làm việc; giáo dục; khoa học - công nghệ; thanh tra, giải quyết KNTC; giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân và thực hiện công khai, minh bạch việc bổ nhiệm, tiếp nhận, sử dụng, quản lý CBCCVC; báo cáo định kỳ của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

Ngoài các hình thức công khai theo quy định pháp luật, việc công khai được thực hiện thường xuyên dưới các hình thức: (i) Tại cuộc họp giao ban công tác tháng của Bộ; (ii) Thông báo kết quả họp giao ban công tác tháng và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ gửi đến các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; (iii) Gửi thông báo dân chủ đến toàn thể CBCCVC qua mạng Eoffice; (iv) Thông báo tại cuộc họp giao ban công tác tháng của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;

(v) Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Bộ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;  
(vi) Hộp báo;; (vii) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên cơ sở quy định pháp luật; (viii) Thông tin hoạt động nổi bật của Bộ, lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và cập nhật, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ.

Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Để đảm bảo việc thực hành tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của việc quản lý, sử dụng trụ sở cơ quan, Bộ Nội vụ đã ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan Bộ Nội vụ, Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan Bộ Nội vụ, Quy chế về quản lý trụ sở cơ quan Bộ Nội vụ; đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (nếu có) để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính về việc tăng cường thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý, đơn vị sự nghiệp công, công khai trong việc mua sắm tài sản công, đấu thầu cung cấp dịch vụ. Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1126/QĐ-BNV ngày 05/4/2017).

Chủ động cắt giảm các cuộc họp, hội thảo, hội nghị, tập huấn không cần thiết hoặc lồng ghép nhiều nội dung để giảm thiểu số lượng cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đạt chất lượng, đúng mục đích.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao hiệu quả tổ chức các ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng đón nhận danh hiệu vinh dự nhà nước và các hình thức khen thưởng cao; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ về tổ chức ngày kỷ

niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón tiếp khách nước ngoài.

Việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng: Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ được giao theo dõi việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng tại cơ quan Bộ; các cơ quan trực thuộc Bộ theo dõi việc nhận quà, tặng quà trong cơ quan mình. Qua theo dõi, không có trường hợp nào vi phạm quy chế, không có trường hợp nào được nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng.

Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC: Tiếp tục triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử của Bộ Nội vụ được quy định tại Quyết định số 2816/QĐ-BNV ngày 29/11/2017 của Bộ Nội vụ; Kế hoạch số 6267/KH- BNV ngày 30/12/2016 về thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ Nội vụ giai đoạn 2016-2020; Chấn chỉnh công tác quản lý lễ kỷ niệm và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ ngày thành lập, ngày truyền thống tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, lãng phí; phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc.

Quy tắc ứng xử của Bộ tiếp tục được thực hiện tốt. Theo đó, các công việc phải làm, không được làm khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức được quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

Việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng: Ban Cán sự đảng Bộ, Đảng ủy Bộ đã triển khai thực hiện việc quy hoạch cán bộ các cấp và luân chuyển một số công chức lãnh đạo hàng năm, trong đó chú trọng việc không bố trí những người có quan hệ gia đình cùng làm một số công việc dễ xảy ra tham nhũng; kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các cấp theo phân cấp quản lý, tập trung vào việc sắp xếp, kiện toàn lại đội ngũ cán bộ cấp Bộ, Cục, Vụ và tương đương, cấp phòng và tương đương trong Bộ. Sau khi được bổ nhiệm, chuyển đổi, đa số cán bộ quản lý các cấp đã phát huy được vai trò, vị

trí lãnh đạo của mình. Tuy nhiên, Bộ Nội vụ chưa triển khai việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức không giữ chức danh lãnh đạo.

Việc xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng: Tại Bộ Nội vụ chưa có trường hợp nào bị xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do chưa có cơ quan tổ chức, đơn vị nào để xảy ra hành vi tham nhũng.

Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: 100% các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ tiến hành thanh toán, trả lương qua tài khoản. Các phương thức thanh toán được thực hiện đúng quy định. Hóa đơn, chứng từ được thanh toán thể hiện đầy đủ, trung thực quá trình chi theo kế hoạch, chi đột xuất.

Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng (quy định tại Chương II của Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Bộ Nội vụ chưa có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng nên chưa thực hiện thường xuyên việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng.

Kết quả thực hiện, những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong việc thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao (Nghị định số 90/2013/NĐ-CP của Chính phủ): Việc trả lời chất vấn, trả lời kiến nghị của cử tri, đơn kiến nghị, phản ánh, giải trình theo yêu cầu được Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện đúng quy định. Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt trách nhiệm giải trình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao [3].

#### ***2.2.4. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong phòng, chống tham nhũng***

##### ***Thứ nhất, những kết quả và nguyên nhân***

Trong thời gian qua, Thanh tra Bộ đã thực hiện tốt chức năng giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đồng thời Thanh tra Bộ đã tăng cường số lượng các cuộc thanh tra về công tác phòng chống tham nhũng tại Bộ Nội vụ và các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, qua đó công tác Phòng, chống tham nhũng của Bộ Nội vụ được chủ động kiểm soát chặt chẽ.

Các cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ chủ trì tiến hành hoặc tham gia đều đạt kết quả tốt, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về thời gian, trình tự, cách thức tiến hành... Qua thanh tra đã góp phần phát hiện và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh những tồn tại, hạn chế trong cơ chế quản lý, điều hành của lĩnh vực do Bộ Nội vụ quản lý.

Hoạt động giải quyết và tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Bộ có vai trò là một kênh quan trọng để phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng. Việc tiếp công dân, nhận đơn thư, tham mưu giải quyết không ngừng tăng về số lượng và hiệu quả.

Việc tuyên truyền, phổ biến, chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác PCTN được triển khai thực hiện kịp thời, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động, góp phần củng cố lòng tin của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về quyết tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ nạn tham nhũng.

Có thể nói, công tác PCTN đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ; góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, đóng góp ý kiến quý báu để Đảng và Nhà nước hoàn thiện

hệ thống chính sách, pháp luật; thông qua đó củng cố niềm tin cho người dân vào bộ máy, góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước.

Để đạt được kết quả trên trước hết là do sự lãnh đạo chỉ đạo đúng đắn của Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ, sự lãnh đạo quyết liệt của Bộ trưởng và sự quyết tâm của Thanh tra Bộ. Trong quá trình chỉ đạo, Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ, Đảng ủy Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ đều nhận thức công tác PCTN là một nhiệm vụ trọng tâm, liên tục. Vì vậy, công tác chỉ đạo, phổ biến, quán triệt chương trình, kế hoạch, pháp luật về PCTN được thực hiện thường xuyên. Công tác chỉ đạo được thực hiện như sau: Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Bộ Nội vụ để chỉ đạo triển khai công tác PCTN. Trong Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, đồng chí Bí thư Ban Cán sự trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác PCTN, đồng thời phân công đồng chí Ủy viên Ban Cán sự, Bí thư Đảng ủy phụ trách, chỉ đạo công tác này trong Đảng bộ Bộ Nội vụ. Các đồng chí khác trong Ban Cán sự, đồng thời là lãnh đạo Bộ có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN trên các lĩnh vực được phân công. Ủy ban Kiểm tra Đảng Bộ Bộ Nội vụ có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm về lãnh đạo thực hiện chương trình hành động của Bộ về PCTN. Các cơ quan Đảng trực thuộc Đảng Bộ Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch PCTN của Đảng cấp mình, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các Chi bộ Đảng và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chịu sự lãnh đạo.

Mặt khác, hệ thống chính sách, pháp luật nói chung và chính sách, pháp luật về PCTN ngày càng hoàn thiện. Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020, Luật PCTN 2018; Luật Thanh tra 2010, Luật Khiếu nại 2011, Luật Tố cáo 2018, Bộ luật Hình sự 2015 cùng hàng loạt các văn bản luật, nghị định, thông tư... đều được ban hành mới, có tính cập nhật, nhìn chung phù hợp với thực tiễn PCTN.

## ***Thứ hai, hạn chế và nguyên nhân***

*Một là, hạn chế trong chức năng thanh tra của Thanh tra Bộ*

(1) Trước hết là hạn hẹp về lĩnh vực thanh tra. Các cuộc thanh tra mà Thanh tra Bộ đã tiến hành mới chỉ diễn ra ở 01/06 lĩnh vực là cán bộ, công chức, viên chức và chính sách tiền lương. 05 lĩnh vực quản lý nhà nước còn lại của Bộ chưa tổ chức được một cuộc thanh tra chuyên ngành nào, đồng nghĩa với việc Thanh tra Bộ chưa hoàn thành chức năng thanh tra chuyên ngành để giúp Bộ trưởng Bộ Nội vụ thực hiện thẩm quyền quản lý của mình theo quy định của pháp luật thanh tra và pháp luật về tổ chức nhà nước.

(2) Hạn hẹp về nội dung thanh tra. Nội dung các cuộc thanh tra chuyên ngành đã và sắp tiến hành đều chỉ là một phần rất nhỏ trong nội dung quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Trong từng nội dung thanh tra thì sự hạn hẹp còn ở mức độ cao hơn, chẳng hạn việc thanh tra nâng bậc lương, chuyển xếp lương chỉ xem xét từ khi áp dụng chính sách tiền lương mới (2005) đến nay.

(3) Hạn hẹp về phạm vi thanh tra và đối tượng thanh tra. Trong tổng số các cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ tiến hành từ lúc thành lập cho đến nay, có 14 cuộc ở 09 Bộ và 05 cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tổng công ty 91, trong khi số lượng Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hiện nay là 30; có 14 cuộc ở 14 tỉnh trong khi số lượng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay là 63 (số cuộc thanh tra đã và sẽ tiến hành tương đương 23% số địa phương). Trong thời gian qua, Thanh tra Bộ vẫn chủ yếu tập trung tiến hành thanh tra ở các tỉnh miền Bắc (từ Huế trở ra). Khối lượng các cuộc thanh tra tiến hành ở miền Nam còn hạn chế.

(4) Về đối tượng thanh tra: mới chỉ dừng lại ở đối tượng là công chức hành chính hoặc viên chức sự nghiệp giáo dục của một tỉnh, một ngành, với một số lượng nhỏ công chức ở Văn phòng một số Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và một số Sở Nội vụ

(5) Phương thức tiến hành thanh tra: Trong thời gian qua, Thanh tra Bộ hầu như tập trung vào việc tiến hành thanh tra sau khi các đối tượng thanh tra đã tổ chức hoàn thành xong công việc mà chưa tiến hành thanh tra ngay trong khi các đơn vị đang tiến hành công việc đó.

(6) Chưa làm tốt chức năng thanh tra hành chính. Số lượng các cuộc thanh tra hành chính trong còn rất hạn chế vì vậy việc chưa phát hiện và xử lý các cuộc tham nhũng nào tại Bộ Nội vụ và các đơn vị trực thuộc.

(7) Sự phối hợp giữa Thanh tra Bộ với các Bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức ở trung ương và địa phương trong PCTN chưa thật sự khăng khít, hài hòa. Chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan thanh tra với các cơ quan có chức năng kiểm tra, kiểm toán, giám sát nhiều khi chồng chéo, cơ chế phối hợp chưa thật sự hiệu quả. Đặc biệt, thanh tra chỉ có quyền đưa kết luận và kiến nghị, việc quyết định hình thức, mức độ xử lý về nguyên tắc lại thuộc về thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

*Hai là, hạn chế trong chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo*

Nhiều vụ khiếu nại để kéo dài, giải quyết không triệt để. Mặc dù hiện nay Phòng tiếp công dân của Cơ quan Bộ Nội vụ đã được đặt ở vị trí thuận tiện cho công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tuy nhiên tại đây chưa có chỗ để xe cho công dân. Ở phía sau Phòng tiếp công dân có sân, tuy nhiên nếu công dân để xe ở đây thì phải đi theo đường kênh dọc theo tường rào, nhưng hiện tại đường này đã bị lấn chiếm mở quán ăn. Thực tế này ảnh hưởng đến việc đảm bảo trật tự, an ninh và giao thông trong Cơ quan Bộ đặc biệt trong những trường hợp có nhiều người đến khiếu nại, tố cáo cùng một thời điểm. Vì chưa thành lập Phòng tiếp công dân nên công chức các phòng chuyên môn của Thanh tra Bộ được phân công lần lượt thực hiện nhiệm vụ này. Do những người tiếp công dân đều là công chức của các phòng được huy động để tiếp dân nên việc đầu tư nghiên cứu kỹ năng, cách thức về tiếp công

dân của một số công chức còn hạn chế. Điều này phần nào làm ảnh hưởng đến chất lượng của công tác tiếp công dân. Đồng thời còn dẫn tới tình trạng công chức của phòng này có thể lại tiếp công dân mà công chức của phòng khác đã tiếp trước đó (vì có nhiều trường hợp công dân đi khiếu nại, tố cáo nhiều lần). Do không nắm bắt được nội dung, nên công dân đến khiếu nại, tố cáo lại phải nói lại mục đích, nội dung khiếu nại, tố cáo của mình.

Mặt khác, số lượng công chức của Thanh tra Bộ còn hạn chế, do đó trong trường hợp tại một thời điểm Thanh tra Bộ tiến hành đồng thời nhiều đoàn thanh tra, kiểm tra (mỗi đoàn khoảng 5-6 người) thì rất khó để bố trí công chức xử lý đơn thư và tiếp công dân.

Bên cạnh đó, thực tế trong những năm gần đây, số lượt lãnh đạo Bộ, lãnh đạo cấp Vụ tham gia tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân còn hạn chế. Hầu hết việc tiếp công dân được giao cho công chức các phòng chuyên môn thuộc Thanh tra Bộ thực hiện.

*Ba là, hạn chế trong chức năng phòng, chống tham nhũng*

Nội dung và hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật chưa đổi mới, chưa đa dạng, phong phú để phù hợp với tình hình hiện nay nên chưa mang lại hiệu quả cao, thiếu tính hệ thống, thiết sự gắn kết, phối hợp giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc. Có thể nói việc tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về PCTN tại Bộ Nội vụ trên diện rộng, quy mô lớn là chưa được thực hiện thường xuyên, mới chỉ tập trung tại các cuộc họp giao ban hoặc cuộc họp đơn vị; nội dung tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa thật sự phong phú, đa dạng, hấp dẫn; số báo, tạp chí có chuyên trang, chuyên mục về PCTN còn ít và chưa duy trì thường xuyên.

Cơ chế, chính sách bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng còn bất cập, thiếu tính đồng bộ. Vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN thể hiện trong việc xây dựng thể chế pháp luật, tuyên truyền, nhận định đánh giá về tham nhũng cũng chưa thật sự nổi bật.

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Bộ và các cơ quan, đơn vị đều quy định rõ về việc tổ chức họp, hội nghị, hội thảo. Theo đó, các khoản chi, định mức chi được quy định cụ thể. Nhưng chứng từ thanh toán của một số cuộc họp chưa thể hiện, chưa phản ánh thực tế việc họp. Ví dụ, một số cuộc họp thực tế chỉ diễn ra 1 buổi nhưng chứng từ chi kéo dài tới nhiều buổi, qua đó rút tiền từ ngân sách nhà nước, gây thiệt hại cho Bộ Nội vụ, trong khi chất lượng các cuộc họp, hội thảo không cao do rút ngắn thời gian họp, hội thảo.

- Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan Bộ Nội vụ (ban hành kèm theo Quyết định số 1638/QĐ-BNV ngày 22/6/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ) còn nội dung chưa phù hợp, đó là quy định thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải công khai kinh phí hoạt động hàng năm, bao gồm các kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị; tài sản, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị, kết quả kiểm toán. Tuy nhiên, những nội dung này không phù hợp với các đơn vị thuộc Bộ (vì không phải là đơn vị sử dụng ngân sách) mà chỉ phù hợp với Văn phòng Bộ. Do đó, khi ban hành ra, các đơn vị không thực hiện được, dẫn đến một số cá nhân căn cứ quy định này để khiếu nại, tố cáo việc Thủ trưởng các đơn vị không thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ.

- Qua rà soát các báo cáo, thống kê từ các Kết luận thanh tra của Bộ Nội vụ, tại một số đơn vị thuộc Bộ còn trường hợp hợp đồng mua sắm được ký không thông qua chào hàng; chứng từ của một số khoản chi không đầy đủ; còn trường hợp chi chưa phù hợp quy định pháp luật; chưa công khai đầy đủ theo quy định đối với mua sắm tài sản dưới hình thức đấu thầu, chào hàng cạnh tranh; một số đơn vị theo quy định phải tự chủ trong hoạt động nhưng chưa được giao khoán kinh phí hoạt động, giao tự chủ tài chính.

- Trên thực tế, việc công khai của Bộ Nội vụ và các cơ quan, đơn vị trực thuộc chủ yếu diễn ra trên Cổng thông tin điện tử, hồ sơ (bảng công khai treo

tại đơn vị) với nội dung công khai chủ yếu là các quy trình mua sắm, kết quả chi tiêu chung trong năm mà chưa công khai các hoạt động mang tính vụ việc cụ thể, chủ yếu công khai các số liệu mua sắm hàng hóa, dịch vụ mà chưa công khai nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ và chất lượng dịch vụ.

Những hạn chế trên do một số nguyên nhân sau:

(i) Nguyên nhân về thể chế

Pháp luật thanh tra, pháp luật khiếu nại, tố cáo và pháp luật phòng, chống tham nhũng đã quy định tương đối rõ vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ. Trong những năm qua, Thanh tra Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008 (thay thế Thông tư số 05/2004/TT-BNV) về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định số 1850/QĐ-BNV ngày 10/12/2015 (thay thế Quyết định số 57/2005/QĐ-BNV) ban hành Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân của các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ Nội vụ; Thông tư số 09/2012/TT-BNV quy định quy trình, nội dung thanh tra về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

So sánh từ góc độ vị trí pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong pháp luật thanh tra, pháp luật khiếu nại, tố cáo và pháp luật phòng, chống tham nhũng, có thể thấy pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành nội vụ đang có một sự thiếu hụt về các văn bản hướng dẫn về cơ cấu tổ chức của ngành. Các văn bản đang có hiệu lực hiện nay là Nghị định số 34/2017/NĐ-CP, Nghị định số 90/2012/NĐ-CP, Quyết định số 2578/QĐ-BNV ngày 21/9/2017 (thay thế Quyết định số 1679/QĐ-BNV ngày 22/11/2013) của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Bộ Nội vụ, Quyết định số 78/QĐ-TTBNV ngày 8/02/2018 (thay thế Quyết định số 69/QĐ-TTBNV ngày 26/02/2014) của

Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Thanh tra Bộ Nội vụ và Quyết định số 70/QĐ-TTBNV phân công công chức làm việc tại các phòng thuộc Thanh tra Bộ Nội vụ. (Trước đó là các văn bản: Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 10/8/2012, Quyết định số 1748/QĐ-BNV ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Bộ Nội vụ, Quyết định số 26/QĐ-TTBNV ngày 18/02/2009 của Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Thanh tra Bộ Nội vụ và Quyết định số 27/QĐ-TTBNV phân công công chức làm việc tại các phòng thuộc Thanh tra Bộ Nội vụ).

Pháp luật chưa thể chế hóa để cơ quan thanh tra trở thành đơn vị nòng cốt trong PCTN. Thẩm quyền của Thanh tra Bộ còn bị giới hạn bởi nhiều yếu tố, chưa trao đủ quyền cho đoàn thanh tra và thanh tra viên khi tiến hành nhiệm vụ; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm báo cáo, giải trình và phối hợp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân với thanh tra trong PCTN còn lỏng lẻo.

Pháp luật có quy định về tính độc lập tương đối của thanh tra nhưng chưa đảm bảo được sự độc lập tương đối của thanh tra trên thực tế. Bên cạnh đó, các kiến nghị, kết luận, quyết định của thanh tra trên thực tế, trong nhiều trường hợp, không được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Bên cạnh đó, tính minh bạch trong hoạt động PCTN của chính bản thân các cơ quan thanh tra còn nhiều hạn chế. Hiện nay có sự xung đột rất lớn giữa yêu cầu công khai, minh bạch trong Luật Thanh tra, Luật PCTN với Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018, trong đó việc thanh tra, xử lý các hành vi tham nhũng còn được hiểu khác nhau, có là bí mật nhà nước hay không, trường hợp nào được công khai, trường hợp nào không được công khai, từ đó dẫn đến sự tùy ý của các cơ quan thanh tra trong việc công khai, không công khai hay chưa công khai. Điều này dễ tạo cơ hội cho các tiêu cực trong quá trình phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, giảm đi hiệu quả của thanh tra trong PCTN.

(ii) Nguyên nhân về tổ chức, nhân sự

Trước hết do công tác phòng, chống tham nhũng là lĩnh vực khó, phức tạp, cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và sự ủng hộ của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; một số giải pháp PCTN mới được triển khai nên hiệu quả chưa cao. Về khách quan, công tác phòng ngừa, chống tham nhũng là công việc phức tạp, đòi hỏi sự tập trung rất cao sự chỉ đạo, điều hành cũng như nỗ lực của cả hệ thống chính trị; gắn liền với hiệu quả xây dựng thể chế và cải cách bộ máy nhà nước và nền hành chính, cải cách tư pháp; liên quan đến việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức... Để thực hiện tốt các công việc trên đòi hỏi phải có thời gian, có bước đi phù hợp và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị cũng như sự đồng tình, ủng hộ cũng như phát huy tốt vai trò giám sát của xã hội.

Đặc biệt, chủ thể của tham nhũng, lãng phí, quan liêu là các cán bộ, công chức, trong đó có nhiều người giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý nên việc PCTN gặp nhiều khó khăn.

Phần lớn đội ngũ công chức Thanh tra Bộ mới từ các cơ quan, tổ chức khác chuyển sang, chưa có nhiều kinh nghiệm về quản lý ngành cũng như về kỹ năng áp dụng pháp luật cho nên việc tổ chức thực hiện các thể chế hiện hành trong toàn ngành cũng còn chưa thống nhất. Số lượng biên chế Bộ Nội vụ giao cho Thanh tra Bộ là 25. Tuy nhiên số lượng cán bộ, công chức của Thanh tra Bộ có mặt đến tháng 4/2019 là 20 người, bao gồm: Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra và 17 công chức chuyên môn. Với số lượng biên chế như vậy, Thanh tra Bộ gặp rất nhiều khó khăn trong việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm trước lãnh đạo Bộ trên cả ba lĩnh vực hoạt động chủ yếu: Thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng. Thí dụ: nếu số lượng cuộc thanh tra, kiểm tra cần tiến hành trong một năm là 10 và mỗi Đoàn Thanh tra phải có ít nhất 04 thành

viên thì Thanh tra Bộ đã không thể hoàn thành nhiệm vụ bởi các nội dung có thể thanh tra (và cần phải thanh tra, kiểm tra) trong tất cả các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ cần tiến hành theo Nghị định số 34/2017/NĐ- CP đã lớn gấp hàng chục lần. Với số lượng biên chế và số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra như vậy, thì trung bình phải mất 10 năm Thanh tra Bộ mới có thể tiến hành thanh tra, kiểm tra hết tất cả các Bộ, ngành, địa phương.

Nếu nhìn nhận theo một cách tiếp cận hẹp hơn, thí dụ tính chất, mức độ vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ được phát hiện qua báo chí và các nguồn khác thì với biên chế hiện tại, Thanh tra Bộ cũng không thể tiến hành thanh tra được hết các vụ việc đó. Chẳng hạn, số lượng và phạm vi quá rộng của tình hình vi phạm pháp luật về tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục ở các tỉnh mà báo chí đã nêu khiến Thanh tra Bộ không thể tổ chức nhiều Đoàn Thanh tra cùng lúc tại nhiều tỉnh về tình hình đó để có phương hướng xử lý, giải quyết hậu quả.

Chất lượng của đội ngũ công chức thanh tra ngành nội vụ vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác thanh tra chuyên ngành tổ chức nhà nước trong cơ chế quản lý mới. Mặc dù công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được tăng cường, số lượng công chức thanh tra ngành nội vụ đã qua các lớp, khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn khá lớn, nhưng nhìn chung chất lượng, nhất là kiến thức pháp luật mới đạt được ở tỷ lệ thấp.

(iii) Ngoài hai nguyên nhân chính trên, để đảm bảo hoạt động phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả, yếu tố cơ sở vật chất, tài chính cũng là nguyên nhân để phát huy hoặc kìm hãm hiệu quả hoạt động. Đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng việc được trang bị các thiết bị, công cụ, công nghệ tiên tiến hiện đại sẽ có tác dụng hỗ trợ rất lớn và ngược lại. Trong điều kiện hiện nay, Thanh tra Bộ Nội vụ còn chưa được trang bị các phần mềm, công cụ hữu hiệu để phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

## **Kết luận chương 2**

Qua nghiên cứu thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN cho thấy:

Vai trò của thanh tra trong PCTN đã được khẳng định, Thanh tra Bộ Nội vụ đã có đóng góp đáng kể vào công cuộc phòng ngừa và chống tham nhũng. Thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, đã góp phần phòng ngừa tham nhũng tại Bộ Nội vụ. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền PCTN, xây dựng và hoàn thiện thể chế PCTN ngày càng có chiều sâu, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, nhìn một cách khách quan, Thanh tra Bộ Nội vụ thể hiện được đúng tâm vóc, sứ mệnh của mình trong PCTN. Từ 2016 đến nay chưa phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao.

### **Chương 3**

## **QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA THANH TRA BỘ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG – TỪ THỰC TIỄN THANH TRA BỘ NỘI VỤ**

### **3.1. Yêu cầu và quan điểm tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng**

#### ***3.1.1. Yêu cầu tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng***

Việc tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ nói riêng và cơ quan thanh tra nhà nước nói chung trong PCTN trước hết xuất phát từ quan điểm, đường lối về tăng cường hoạt động thanh tra đối với công tác phòng, chống tham nhũng trong các Nghị quyết của Đảng, nhất là yêu cầu “Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, bảo đảm mọi hoạt động quản lý nhà nước đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ, đồng thời khắc phục tình trạng công tác thanh tra, kiểm tra gây khó khăn, phiền hà cho hoạt động của các cơ quan hành chính và doanh nghiệp” của Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 05 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; và yêu cầu “Nghiên cứu tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng theo hướng đảm bảo sự độc lập cần thiết với các cơ quan quản lý nhà nước theo cấp lãnh thổ và sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Trung ương” của Nghị quyết số 04/NQ/TW Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Ngày 30/6/2009, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Việc Việt Nam chính thức trở thành thành

viên Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng đã đặt ra yêu cầu về việc đẩy mạnh công tác PCTN của cả nước. Song song với nó là CCHC, bộ máy quản lý nhà nước và các vấn đề liên quan đến minh bạch của cơ quan, tổ chức. Vì vấn đề này, Bộ Nội vụ cũng đã được Chính phủ xác định là một trong những bộ, ngành trọng tâm trong công tác PCTN, đặc biệt là công tác CCHC (một trong những nhiệm vụ được thể chế hóa tại Luật PCTN).

Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 được ban hành (kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ) cũng đã xác định nguyên nhân chủ yếu của tệ nạn tham nhũng nằm ở các yếu tố: (i) hệ thống chính sách, pháp luật; (ii) tổ chức bộ máy; (iii) con người; (iv) việc tổ chức thực hiện các chủ trương, giải pháp về PCTN. Đồng thời, từ việc chỉ ra các điều kiện có thể nảy sinh tham nhũng, Chính phủ đề ra các nhóm giải pháp, trong đó Bộ Nội vụ tập trung xây dựng thể chế; hoàn thiện chế độ công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ. Ngày 14/7/2016, Thanh tra Chính phủ tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN. Theo đó, Bộ Nội vụ tiếp tục được đánh giá là cơ quan quan trọng trong việc quản lý nhà nước về chế độ, chính sách đối với CBCCVC và cần tăng cường hơn nữa việc PCTN và các loại tội phạm tham nhũng liên quan đến CBCCVC.

Ngoài ra, trải qua các thời kỳ, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra và thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp tích cực để PCTN. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã đề ra những định hướng và chủ trương lớn cho công tác PCTN, lãng phí, trong đó xác định: “Đấu tranh quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội”. Theo đó, Bộ Nội vụ là một trong những mắt xích không thể tách rời của cả hệ thống chính trị.

Thực tế khách quan đó đã đặt Bộ Nội vụ đứng trước nhiệm vụ mới, cần phải tích cực hơn nữa trong hoạt động, đẩy mạnh cải cách và kiểm soát mọi mặt trong quản lý nhà nước để tăng cường khả năng PCTN của Bộ Nội vụ.

Như vậy, trong phạm vi thực thi pháp luật, Bộ Nội vụ, với vai trò là một chủ thể pháp lý quan trọng, không thể đứng tách rời các quy định nêu trên về PCTN. Việc cần thiết phải nâng cao hiệu quả PCTN là nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể tham gia vào mối quan hệ do Luật PCTN điều chỉnh.

### ***3.1.2. Quan điểm tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng***

Để tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN cần quán triệt những quan điểm sau:

Một là, tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN gắn liền với việc hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật thanh tra, pháp luật PCTN nói riêng. Xây dựng hệ thống các cơ quan thanh tra nhà nước đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Để các cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện tốt được vai trò của mình trong phòng chống tham nhũng, cần tạo ra cơ sở pháp lý đủ mạnh cho tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước; tăng cường tính chủ động của cơ quan thanh tra trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ; đó chính là hệ thống các quy định của pháp luật quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra trong phòng, chống tham nhũng; hệ thống các quy định về các biện pháp đảm bảo thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước; cơ chế đảm bảo sự phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan khác như Điều tra, Viện Kiểm sát trong việc điều tra, xử lý các vụ việc tham nhũng; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra và đáp ứng yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước; đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào hoạt động của

các cơ quan thanh tra. Có như vậy mới đáp ứng được với những đòi hỏi phức tạp của công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng trong tình hình mới.

Tăng cường quyền hạn của cơ quan thanh tra trong công tác thanh tra, phòng ngừa, chống tham nhũng và giải quyết các công việc chuyên môn của mình. Hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo đóng vai trò then chốt trong phát hiện xử lý các hành vi tham nhũng, do đó yêu cầu phải nâng cao hơn nữa chất lượng cán bộ, công chức thanh tra và Thanh tra Bộ phải chủ động hơn trong các hoạt động PCTN.

Hai là, tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN gắn liền với việc đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra, xây dựng hệ thống cơ quan thanh tra thành hệ thống thống nhất cao, rõ ràng về thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ, tránh chồng chéo, không hiệu quả. Tập trung khắc phục những vấn đề khó khăn, vướng mắc đang đặt ra trong hoạt động của các cơ quan thanh tra hiện nay đồng thời tạo cơ sở tiến tới hoàn thiện hơn tổ chức, hoạt động của các cơ quan thanh tra.

Ba là, tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN gắn liền phát huy cơ chế phối hợp với các cơ quan chức năng khác của nhà nước như công an, kiểm sát, kiểm toán,... để làm tốt vai trò và trách nhiệm được giao.

Bốn là, tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN gắn liền tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động PCTN và đảm bảo việc công khai minh bạch hoạt động PCTN trên thực tế.

Năm là, tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN gắn liền trên cơ sở bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các kết luận, kiến nghị, quyết định của thanh tra trong PCTN, đảm bảo những kết luận, kiến nghị, quyết định do thanh tra ban hành phải được các tổ chức, cá nhân tôn trọng và thực hiện nghiêm túc.

## **3.2. Giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong phòng, chống tham nhũng**

### **3.2.1. Giải pháp chung**

Giải pháp chung để tăng cường vai trò Thanh tra Bộ nói chung và Thanh tra Bộ Nội vụ nói riêng trong PCTN đó là hoàn thiện quy định pháp luật. Chiến lược Quốc gia về PCTN đến năm 2020 nhận định một trong những nguyên nhân của tình trạng tham nhũng hiện nay là do pháp luật về PCTN chưa hoàn thiện và đồng bộ. Luật Phòng chống tham nhũng 2018 vừa ban hành có hiệu lực 1/7/2019. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu bổ các văn bản hướng dẫn thi hành.

Vai trò chủ đạo của Thanh tra Bộ trong PCTN chịu sự điều chỉnh của pháp luật thanh tra, pháp luật khiếu nại, pháp luật tố cáo và pháp luật PCTN. Chính vì vậy để phát huy vai trò cơ quan thanh tra nhà nước nói chung và Thanh tra Bộ nói riêng trong phòng chống tham nhũng đòi hỏi các hệ thống pháp luật này phải đồng bộ. Tại thời điểm này, Luật Phòng chống tham nhũng 2018 và Luật Tố cáo 2018 mới được ban hành. Tuy nhiên Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại và Luật Tiếp công dân chưa được sửa đổi.

Các cơ quan thanh tra đã thật sự trở thành công cụ hữu hiệu phục vụ yêu cầu quản lý vĩ mô, toàn diện trong phạm vi cả nước của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN, cần thể chế hóa vai trò này trong quy định của Luật Thanh tra và Luật PCTN, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho Thanh tra Bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Cụ thể là bổ sung thêm một số quyền hạn cho các cơ quan thanh tra trong đấu tranh PCTN như sau:

Theo quy định của luật hiện hành, các cơ quan thanh tra có vai trò rất quan trọng trong việc phát hiện hành vi tham nhũng thông qua công tác thanh tra. Tuy nhiên cơ quan thanh tra lại không có quyền điều tra ban đầu và khởi

tổ vụ án hình sự. Trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng lại phải chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra dẫn đến chưa kịp thời trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Vì vậy, cần bổ sung quy định về thẩm quyền khởi tố và điều tra ban đầu cho thanh tra giống như kiểm lâm và hải quan đối với các vụ việc qua thanh tra phát hiện có dấu hiệu tham nhũng nhằm tăng tính chủ động cho các cơ quan thanh tra nhà nước, tránh bỏ lọt các hành vi vi phạm pháp luật. Tại Hàn Quốc và Trung Quốc, các cơ quan thanh tra, kiểm toán của nước này được trao quyền điều tra các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, việc làm sai trái của cơ quan, công chức nhà nước, trong trường hợp cần thiết có quyền khởi tố hành vi vi phạm. [2, tr.78]. Đây cũng là một mô hình hay để chúng ta có thể học hỏi để thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Để tạo ra sức mạnh thực sự cho các cơ quan thanh tra trong đấu tranh PCTN, cần trang bị những quyền hạn tương xứng và đủ mạnh để các cơ quan thanh tra thực thi được nhiệm vụ này. Hiện nay, Luật Thanh tra, Luật PCTN và Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo đã có những quy định về quyền hạn của các cơ quan thanh tra trong hoạt động này. Tuy nhiên, trước yêu cầu nâng cao vai trò của các cơ quan thanh tra trong đấu tranh PCTN, cần thiết phải bổ sung thêm một số quyền hạn cho các cơ quan thanh tra. Cụ thể như sau:

Cần tăng thẩm quyền cho Thanh tra Bộ trong các lĩnh vực: xây dựng chiến lược và kế hoạch công tác; kiến nghị và đình chỉ những hành vi trái pháp luật, hành vi tham ô, lãng phí, cố ý làm trái trong quản lý kinh tế và thất thoát tài sản của nhà nước; kiến nghị xử người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng; có thẩm quyền xử lý một số cán bộ, công chức vi phạm khi thi hành công vụ. Bởi lẽ, trên thực tế, khi tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN các cơ quan thanh tra thường gặp nhiều trở ngại do thẩm quyền không đủ mạnh, nhiều kiến nghị, kết luận đã có đề xuất, kiến nghị cụ thể, khách quan nhưng không được thực hiện đầy đủ và cũng chưa có chế tài để buộc phải thực hiện các kết luận thanh tra.

Cần tăng thẩm quyền cho Thanh tra Bộ trong các lĩnh vực: Xây dựng chiến lược và kế hoạch công tác; kiến nghị và đình chỉ những hành vi trái pháp luật, hành vi tham ô, lãng phí, cố ý làm trái trong quản lý kinh tế và thất thoát tài sản của nhà nước; kiến nghị xử lý người đứng đầu cơ quan, tổ chức để xảy ra tham nhũng; có thẩm quyền xử lý một số cán bộ, công chức vi phạm khi thi hành công vụ. Bởi lẽ, trên thực tế, khi tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN các cơ quan thanh tra thường gặp nhiều trở ngại do thẩm quyền không đủ mạnh, nhiều kiến nghị, kết luận đã có đề xuất, kiến nghị cụ thể, khách quan nhưng không được thực hiện đầy đủ và cũng chưa có chế tài để buộc phải thực hiện các kết luận thanh tra (KLTT).

Cần nghiên cứu giao cho người đứng đầu cơ quan thanh tra quyền chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra để tránh tình trạng trong quá trình xem xét phê duyệt chương trình kế hoạch thanh tra, những nội dung đề xuất của cơ quan thanh tra bị loại bỏ hoặc bị cắt xén bởi thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, tạo ra những vùng cấm trong đấu tranh chống tham nhũng.

Để đảm bảo tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, cần tăng thẩm quyền cho cơ quan thanh tra và thủ trưởng cơ quan thanh tra trong việc chủ động ra quyết định thanh tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật được phát hiện qua thanh tra; nghiên cứu bổ sung quy định cơ quan TTNN được quyền khởi tố và điều tra ban đầu khi phát hiện vi phạm pháp luật có dấu hiệu tội phạm.

Hiện nay, đối với Thanh tra Chính phủ đã Cục Phòng, chống tham nhũng – bộ phận chuyên trách phụ trách về PCTN. Cục Phòng, chống tham nhũng hiện nay được thành lập theo Quyết định số 1592/2008/QĐ-TTCP năm 2008 của Tổng Thanh tra Chính phủ. Đối với thanh tra các tỉnh, thành phố trung ương đã thành lập Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, đối với Thanh tra Bộ, cần quy định rõ Thanh tra Bộ phải thành lập một đơn vị cấp

phòng hoặc tương đương chuyên trách về PCTN. Việc không thành lập đơn vị PCTN chuyên trách tại các bộ ngành mà chức năng này nằm dàn trải ở nhiều đơn vị trực thuộc gây khó khăn cho công tác thống nhất chỉ đạo hoạt động.

### **3.2.2. Giải pháp cụ thể với Thanh tra Bộ Nội vụ**

*3.2.2.1. Đổi mới tổ chức, hoạt động Thanh tra Bộ Nội vụ đáp ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng*

#### **Thứ nhất, đổi mới về tổ chức Thanh tra Bộ Nội vụ**

Hiện tại, Bộ Nội vụ đang có 02 cơ quan cùng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, bao gồm cơ quan của đảng và chính quyền. Đối với cơ quan của đảng, tại Bộ Nội vụ, Ban Cán sự Đảng Bộ Nội vụ phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Bộ Nội vụ để chỉ đạo triển khai công tác PCTN. Trong Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ, đồng chí Bí thư Ban Cán sự trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác PCTN, đồng thời phân công đồng chí Ủy viên Ban Cán sự, Bí thư Đảng ủy phụ trách, chỉ đạo công tác này trong Đảng bộ Bộ Nội vụ. Các đồng chí khác trong Ban Cán sự, đồng thời là lãnh đạo Bộ có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác PCTN trên các lĩnh vực được phân công. Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra hàng năm về lãnh đạo thực hiện chương trình hành động của Bộ về PCTN.

Đối với cơ quan chính quyền, tại Bộ Nội vụ thành lập Ban chỉ đạo PCTN của Bộ Nội vụ. Theo đó, Bộ trưởng là Trưởng ban, 01 Thứ trưởng phụ trách công tác PCTN là Phó trưởng Ban, lãnh đạo một số đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan trực tiếp là thành viên Ban chỉ đạo. Trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, các cơ quan trực thuộc Bộ ban hành Kế hoạch PCTN và Ban chỉ đạo PCTN của cơ quan; các đơn vị thuộc Bộ ban hành Kế hoạch PCTN của đơn vị. Ngoài ra, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, lãnh đạo Bộ đã quy định cụ thể nhiệm vụ liên quan đến PCTN, đó là:

- Văn phòng Bộ phối hợp với Trung tâm thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ: Thông báo công tác của Bộ liên quan đến PCTN trên mạng eOffice.
- Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ: Đăng tin hoạt động của Bộ, thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ trên cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ.
- Vụ pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ: Phổ biến, tuyên truyền các quy định, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.
- Thanh tra Bộ: Chủ trì tổng hợp, báo cáo công tác PCTN, đồng thời thực hiện các cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.
- Vụ Kế hoạch Tài chính: Chủ trì xây dựng kế hoạch sử dụng ngân sách trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Bộ. Tùy từng nhiệm vụ cụ thể mà các đơn vị liên quan sử dụng kinh phí PCTN hợp lý, phù hợp quy định.

Như vậy, có thể nói, đến nay, tại Bộ Nội vụ chưa hình thành cơ quan chuyên trách làm công tác PCTN của Bộ Nội vụ. Việc này mới chỉ gắn với các hoạt động quản lý và chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tại Bộ Nội vụ nên dẫn đến một số hệ lụy mà Bộ Nội vụ đang vướng mắc phải như đã nêu. Ngoài ra, một số đơn vị được giao nhiệm vụ cụ thể về PCTN nhưng cũng chưa có vị trí việc làm cụ thể cho công chức làm công tác PCTN [ 21].

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động PCTN như đã đề xuất ở trên, cần quy định rõ Thanh tra Bộ phải thành lập một đơn vị cấp phòng hoặc tương đương chuyên trách về PCTN. Trước mắt có thể bố trí một biên chế công chức thanh tra chuyên trách thực hiện các hoạt động liên quan đến PCTN.

### ***Thứ hai, đổi mới hoạt động Thanh tra Bộ nội vụ***

(1) Đổi mới tư duy trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra theo hướng đề cao tính hiệu quả, tính chịu trách nhiệm trong hoạt động, coi đây là yếu tố then chốt, quyết định trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Trọng tâm là tăng cường tính chủ

động xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động; cơ quan thanh tra cấp trên cần chủ động định hướng và kiểm tra kế hoạch hoạt động của cơ quan thanh tra cấp dưới.

## (2) Đối với hoạt động thanh tra

Cần tiến hành thanh tra những vụ việc khiếu nại, tố cáo có trọng tâm, trọng điểm, đặc biệt chú trọng những trường hợp có dấu hiệu sai phạm lớn, có dấu hiệu tham nhũng, thất thoát tài sản nhà nước. Đó là những vấn đề nổi cộm, bức xúc được dư luận xã hội quan tâm để góp phần làm ổn định tình hình, vừa kịp thời xử lý những vi phạm. Tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện Luật PCTN.

Hoạt động thanh tra phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, kịp thời và đề cao vai trò của Trường đoàn thanh tra. Trong quá trình thanh tra, Trường đoàn thanh tra và các thanh tra viên phải thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, song phải coi trọng nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, công bằng, trách nhiệm, tránh hiện tượng quy kết, áp đặt chủ quan.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của thanh tra. Bổ sung các quy định về chế tài xử lý đối với các trường hợp không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của thanh tra. Đặc biệt là chế tài buộc Thủ trưởng cơ quan quản lý chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận thanh tra và đối tượng thanh tra phải thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra.

Cần quy định thời gian cụ thể về thời gian về thực hiện các kết luận thanh tra đối với từng cấp, từng cơ quan và chế độ thông tin báo cáo giữa các cơ quan để có sự chỉ đạo, rà soát thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra.

Tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định về thanh tra. Nâng cao

nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, kết luận và quyết định xử lý sau khi thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng các kiến nghị, kết luận và quyết định về thanh tra cũng như xây dựng cơ chế thẩm định dự thảo các kiến nghị, kết luận, quyết định của thanh tra nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch kết luận, quyết định xử lý về thanh tra và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

### (3) Đổi mới trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, tố cáo, để đảm bảo khách quan, kịp thời, chính xác, phát hiện sai phạm nói chung và hành vi tham nhũng nói riêng, cần: Tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong việc thanh tra trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại hành chính của Thủ trưởng cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cùng cấp hoặc Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cấp dưới.

Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan Thanh tra Bộ trong giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng tập trung vào việc thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Bên cạnh đó, để đảm bảo vai trò của Thanh tra Bộ trong giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân và hoàn thiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; xem xét, đánh giá và xử lý trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý các cấp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nâng cao kỹ năng giao tiếp, đối thoại và giải quyết xung đột của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### (4) Đổi mới các hoạt động quản lý nhà nước về PCTN

Thường xuyên tiến hành các phương thức phù hợp để tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN cho cán bộ, công chức Bộ Nội vụ. Nội

dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, tích cực nêu gương chống tham nhũng trong cả nước; đẩy mạnh phong trào học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, trong đó phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của công chức là đảng viên, đoàn viên thanh niên; tuyên truyền kết quả PCTN hàng năm của Bộ Nội vụ để cán bộ, công chức có đánh giá cụ thể, trực quan hơn về chính cơ quan, đơn vị mình đang công tác. Nhân rộng mô hình tuyên truyền CCHC tại Bộ dưới hình thức sân khấu, liên hoan văn nghệ, tự sáng tác, tự biểu diễn; gắn kết các thông tin tuyên truyền thành một hệ thống, từ việc thực hiện CCHC, công khai hoạt động của cơ quan, đơn vị, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về PCTN đến biểu dương, nêu gương..., cuối cùng là đưa vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các cơ sở đào tạo tại Bộ Nội vụ. Cần chú trọng đến quy mô tuyên truyền, theo đó hướng tới việc tuyên truyền trên diện rộng. Tổ chức việc thi tìm hiểu về phòng, chống tham nhũng và tập trung cán bộ, công chức tham gia hưởng ứng; khuyến khích đưa tin thường.

Do Bộ Nội vụ chưa chuyển đổi vị trí công tác của công chức trong nhiều năm, đến nay, một số vị trí làm việc còn gây nhiều bức xúc, điều tiếng, chậm thực hiện công việc. Chính vì vậy, để đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả công việc, cần thiết phải chuyển đổi vị trí công tác của một số công chức không giữ chức danh lãnh đạo. Bằng việc này, các công chức có cơ hội tiếp xúc với nhiều công việc khác nhau, nâng cao hơn trình độ và khả năng xử lý công việc. Ngoài ra, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có cơ hội nhìn nhận khả năng của công chức trong một số lĩnh vực nhất định.

Để tiến hành chuyển đổi, việc cần làm trước hết là Vụ Tổ chức cán bộ rà soát và xây dựng kế hoạch chuyển đổi đối với các công chức đang làm việc

tại vị trí phải chuyển đổi theo quy định; báo cáo lãnh đạo Bộ ban hành Kế hoạch chuyển đổi của Bộ. Tiếp đó, công khai Kế hoạch và triển khai thực hiện, bắt đầu từ Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ. Đây là những đơn vị cần phải thực hiện trước để làm gương, đồng thời có điều kiện rút kinh nghiệm ngay lập tức, kịp thời tham mưu lãnh đạo Bộ triển khai các bước tiếp theo.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát theo chuỗi (kiểm soát cả quá trình) trong PCTN từ thu nhập, chi tiêu đến tài sản của cán bộ, công chức. Nghiêm túc thực hiện minh bạch tài sản thu nhập, chú trọng việc minh bạch tài sản của công chức giữ chức vụ cao hơn; quy định rõ số lượng tối thiểu các bản kê khai tài sản cần phải xác minh trong năm.

Trong nhiều năm, cán bộ, công chức Bộ Nội vụ tiến hành kê khai tài sản đúng quy định, nhưng việc công khai thì chưa mang lại hiệu quả trong công tác PCTN. Do đó, để biện pháp này mang lại hiệu quả, trước mắt là hiệu quả phòng tham nhũng, cần công khai để mọi người giám sát đối với lãnh đạo từ cao xuống thấp bởi thực tế là ở vị trí càng cao thì càng dễ có cơ hội tham nhũng, khi đó người ở vị trí lãnh đạo cấp cao sẽ phát sinh nhiều tài sản hơn. Hiện nay tại Bộ Nội vụ đã triển khai kiểm soát, nhưng chủ yếu vẫn là kiểm soát từng nội dung, trong đó chủ yếu kiểm soát thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Việc kê khai thu nhập, tài sản hiện nay nhìn chung thực hiện chưa nghiêm, mang tính hình thức và không có cơ chế xác minh tính trung thực của tài sản. Vì vậy, Thanh tra Bộ Nội vụ cần tiến hành hoặc tham mưu cho lãnh đạo Bộ Nội vụ xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát tài sản cán bộ, công chức từ A đến Z: việc kê khai thu nhập phải trung thực, đầy đủ; các chi tiêu thường xuyên, chi tiêu lớn phải được thống kê; số tài sản phải được minh bạch, trong đó phải xác định tài sản chung, tài sản riêng; có hình thức xử lý nghiêm các trường hợp không kê khai hoặc kê khai thiếu trung thực. Bên cạnh đó, cơ quan thanh tra cần phối hợp với ngân hàng, cơ quan thuế và

các cơ quan, cá nhân khác để xác minh số tài sản, nguồn gốc tài sản... để từ đó có cơ sở cho việc đấu tranh chống tham nhũng.

Công khai, minh bạch trong hoạt động PCTN là yêu cầu bức thiết hiện nay đối với các tổ chức, cá nhân có chức năng PCTN. Theo quy định của pháp luật, hiện nay có nhiều cơ quan (có thể là chuyên trách hoặc không chuyên trách) có chức năng PCTN như: thanh tra, kiểm toán, cơ quan điều tra, viện kiểm sát, tòa án... Yêu cầu đặt ra đối với các cơ quan này là phải minh bạch hóa hoạt động PCTN. Đối với thanh tra, minh bạch phải được thực hiện từ việc lên chương trình, kế hoạch thanh tra, tổ chức thực hiện thanh tra, kết luận thanh tra và xử lý các hành vi tham nhũng. Đối với các cơ quan khác, việc minh bạch hóa giúp cho hiệu quả phối hợp với thanh tra cao hơn, những vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được thanh tra chuyển sang để xử lý theo hướng hình sự được tôn trọng và thực hiện đúng pháp luật.

Muốn vậy, trước hết phải hoàn thiện thể chế, cơ chế về minh bạch hóa trong PCTN. Quy định rõ các trường hợp phải công khai, hình thức công khai, xác định rõ phạm vi thuộc bí mật nhà nước, quyền được tiếp cận thông tin của người dân và báo chí. Bên cạnh đó, yêu cầu các cơ quan có chức năng PCTN phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo định kỳ đã được pháp luật quy định, báo cáo những khó khăn, tồn đọng, nguyên nhân và hướng giải quyết các vụ việc tham nhũng. Ngoài ra, cần xử lý nghiêm các cơ quan, cá nhân có hành vi không công khai, cố tình bao che cho đối tượng vi phạm.

(5) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và đổi mới cơ chế phối hợp giữa Thanh tra Bộ với các cơ quan nhà nước có chức năng PCTN.

Ở nước ta hiện nay có nhiều cơ quan có chức năng PCTN, ngoài cơ quan thanh tra còn có cơ quan công an, viện kiểm sát, kiểm toán, các Ban chỉ đạo về PCTN... Điều này xuất phát từ yêu cầu PCTN ở mỗi ngành, mỗi lĩnh vực, địa phương và thực trạng tham nhũng trên phạm vi cả nước. Trong những

năm qua, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đã cơ bản xác định rõ; các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã có sự chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ hơn; những vụ án có dấu hiệu tham nhũng do cơ quan thanh tra, kiểm toán chuyển sang cơ bản được khởi tố, điều tra và xử lý; một số vụ án phức tạp, án điểm đã được các cơ quan hợp liên ngành đề thống nhất về tội danh, hướng xử lý. Tuy nhiên cần tiếp tục xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa các cơ quan thanh tra, cơ quan điều tra, cơ quan kiểm sát, ngân hàng, kho bạc, mặt trận tổ quốc, công đoàn, đoàn thanh niên, thanh tra nhân dân, cơ quan báo chí... Cơ chế phối hợp cần xác định rõ vấn đề phạm vi, phương thức, khung thời gian của các cơ quan trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của thanh tra; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử; xử lý cán bộ Đảng sai phạm; tạm giữ và thu hồi tiền vi phạm, tranh thủ sự kiểm tra, giám sát của thanh tra nhân dân và các tổ chức trong việc thực hiện các kiến nghị, quyết định của Thanh tra Bộ. Hiện tại, Bộ Nội vụ không có cơ quan chuyên trách về PCTN. Tuy nhiên, cũng chưa có cơ chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ với cơ quan chuyên trách về PCTN theo quy định của luật (Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao). Khi tiến hành thanh tra, nếu phát hiện vụ việc liên quan đến tiêu cực (có khả năng tham nhũng nhưng chưa đến mức vi phạm pháp luật hình sự) thì cũng chỉ biết kiến nghị theo quy định pháp luật, chưa biết gửi hồ sơ đến cơ quan nào để phối hợp giải quyết (vì chưa có căn cứ xem xét theo trình tự tố tụng).

Do đó, Thanh tra Bộ Nội vụ chỉ đóng vai trò như người cung cấp thông tin nên hiệu quả thanh tra, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng chưa cao. Vì vậy, cần tăng cường tính chủ động của cơ quan Thanh tra Bộ trong việc cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên trách về PCTN để đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời, có cơ chế xử lý, ngăn chặn ngay trong giai đoạn thanh tra

### *3.2.2.2. Nâng cao chất lượng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ*

Chiến lược PCTN xác định: Xây dựng lực lượng chuyên trách đủ mạnh, có phẩm chất chính trị, bản lĩnh đạo đức nghề nghiệp làm nòng cốt trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng theo hướng chuyên môn hóa với các phương tiện, công cụ, kỹ năng phù hợp, bảo đảm vừa chuyên sâu, vừa bao quát các lĩnh vực, các mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Để nâng cao chất lượng công chức Thanh tra Bộ Nội vụ cần khuyến khích, tạo điều kiện để công chức thực hiện nhiệm vụ PCTN tự học tập, rèn luyện; nhất là rèn luyện trong thực tiễn, nâng cao năng lực. Đây là yếu tố “tự thân” rất quan trọng đối với mỗi cán bộ, công chức ngành thanh tra. Trong môi trường, điều kiện làm việc của mỗi công chức thanh tra hiện nay có rất nhiều cám dỗ, nếu không tự chủ được bản thân thì rất dễ lạm quyền, sa ngã, rất dễ bị lợi dụng dẫn đến suy thoái về đạo đức lối sống, tiêu cực, tham nhũng, không hoàn thành nhiệm vụ được giao. Vì vậy, cấp uỷ, thủ trưởng các cơ quan thanh tra phải rất quan tâm, khích lệ, biểu dương sự cố gắng, sự tự giác rèn luyện, tu dưỡng của mỗi công chức thanh tra, phát huy tính sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của họ. Mỗi công chức thanh tra phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác Hồ kính yêu “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được”.

Cần nâng cao trình độ thanh tra viên, cán bộ làm công tác thanh tra thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ và trau dồi kinh nghiệm thực tiễn. Hệ thống chương trình tài liệu phải được xây dựng hoàn thiện, vừa trang bị kiến thức, vừa phải đảm bảo trang bị về nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; chương trình đảm bảo tính cập nhật, có sự phân hóa theo các chức danh và vị trí công việc. Đổi mới phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh đó, thường xuyên tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm sau một đợt thanh tra, sau khi giải quyết xong một vụ việc tham nhũng hay những khiếu nại, tố cáo phức tạp để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm lẫn nhau.

Bộ Nội vụ cũng phải có kế hoạch rà soát, phương thức kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ trong thực thi nhiệm vụ, làm trong sạch đội ngũ công chức làm nhiệm vụ PCTN, kiên quyết xử lý, sẵn sàng loại bỏ cán bộ, công chức không có năng lực, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đưa ra khỏi lực lượng những công chức vi phạm tư cách, đạo đức, phẩm chất để tạo dựng niềm tin của Đảng và nhân dân vào đội ngũ này; góp phần làm cho ngành Thanh tra ngày càng trong sạch, vững mạnh và cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu vừa hồng vừa chuyên.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra tại Bộ Nội vụ, việc bổ sung đủ số lượng để đáp ứng yêu cầu công việc cũng là cấp thiết. Theo Quyết định số 1548/QĐ-BNV ngày 03/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt đề án “Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch của Bộ Nội vụ“, Thanh tra Bộ được phê duyệt 25 biên chế (vị trí việc làm). Nhưng đến năm 2012, Thanh tra Bộ chỉ được giao 21 biên chế (Quyết định số 533/QĐ-BNV ngày 13/6/2012 Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước năm 2012 của các cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ). Tuy nhiên, dù số lượng biên chế của Thanh tra Bộ được giao 25 biên chế hay 21 biên chế như trên đều căn cứ vào cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ hiện nay. Vì vậy, khi kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức Thanh tra Bộ, số lượng biên chế nêu trên không còn phù hợp.

Để Thanh tra Bộ có thể hoàn thành nhiệm vụ chính trị do lãnh đạo Bộ Nội vụ giao và đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, trên cơ sở phương pháp xác định vị trí việc làm đã được phê duyệt của Đề án

“Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch của Bộ Nội vụ“ và khối lượng công việc thực hiện sau khi kiện toàn cơ cấu tổ chức, cần bổ sung biên chế cho Thanh tra Bộ xác định số lượng công chức ứng với mỗi vị trí việc làm; trong đó có vị trí thanh tra PCTN. Tuy nhiên trong bối cảnh tinh giảm biên chế hiện nay việc thay đổi biên chế của mỗi đơn vị phải đảm bảo không làm thay đổi tổng quỹ biên chế chung của cơ quan. Vì vậy, có thể điều chuyển số lượng công chức đang làm việc tại các đơn vị khác như Thanh tra Cục Văn thư và Lưu trữ, Thanh tra Ban thi đua - khen thưởng hoặc các đơn vị thuộc trực thuộc Bộ Nội vụ.

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN là những công việc đòi hỏi không chỉ có trình độ, bản lĩnh vững vàng mà còn là công việc có sức ép, áp lực lớn, thường xuyên phải đối mặt với những hiểm nguy hoặc cám dỗ. Vì vậy, để thu hút và giữ chân được những cán bộ, công chức làm trong lĩnh vực này, đảm bảo cho họ giữ được tính thanh liêm thì rất cần có chế độ lương, phụ cấp và đãi ngộ tương xứng. đạo đức và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra.

### *3.2.2.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động phòng, chống tham nhũng*

Trong điều kiện ngày nay, việc trang bị đủ và ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật trở thành yếu tố có ý nghĩa quan trọng đối với không chỉ hoạt động PCTN nói riêng mà là hoạt động của cả ngành thanh tra nói chung. Trong công cuộc PCTN nhiều khó khăn, phức tạp không thể không đề cập đến việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động PCTN. Điều này xuất phát từ các lý do sau:

Phạm vi hoạt động của thanh tra rất rộng lớn; nội dung thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN rất phong phú, đa dạng, bao gồm tất cả các ngành, các lĩnh vực của đời sống xã hội; đối tượng thanh tra, cán bộ, công

chức ngày càng sử dụng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt và phương tiện hiện đại để thực hiện, che giấu hành vi vi phạm pháp luật, nhất là hành vi tham nhũng. Chính vì vậy, để công tác PCTN đạt hiệu quả, cần trang bị những phương tiện làm việc hiện đại để hỗ trợ cho các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc nhanh chóng phát hiện các hành vi tham nhũng cũng như có thể nhanh chóng đưa ra kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra sớm và đúng nhất. Đồng thời, hoạt động PCTN yêu cầu người cán bộ thanh tra không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng mà còn phải tinh thông nghiệp vụ, nắm chắc kiến thức pháp luật, được trang bị đầy đủ và có khả năng sử dụng tốt các phương tiện công nghệ thông tin.

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN, nhất là tìm ra những nguyên nhân của hạn chế, bất cập là cơ sở để đưa ra các quan điểm và đề xuất các giải pháp tăng cường vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN.

Đó là hoàn thiện pháp luật thanh tra, pháp luật khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong đó chú trọng tới xây dựng ngành thanh tra thực sự có tính độc lập tương đối và hoạt động có hiệu quả; tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động PCTN; đảm bảo hiệu lực hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định của thanh tra. Ngoài ra, cần chú trọng tới tăng cường số lượng, chất lượng cán bộ thanh tra làm công tác PCTN, đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học công nghệ trong PCTN. Các giải pháp trên cần được nghiên cứu, áp dụng đồng bộ để phát huy hiệu quả, đưa thanh tra trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc phòng ngừa và chống tham nhũng lâu dài, phức tạp.

## KẾT LUẬN

Qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt. Những kết quả đạt được từ việc đổi mới hệ thống chính trị, cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật và hội nhập quốc tế tạo ra tiền đề quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đã đạt được, công cuộc đổi mới đất nước đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ, trong đó có tệ tham nhũng.. Pháp luật hiện hành trao cho thanh tra nhiệm vụ tiến hành các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và PCTN. Dù ở nhiệm vụ nào, trực tiếp hay gián tiếp, thanh tra cũng là công cụ hữu hiệu để đưa các hành vi tham nhũng ra ánh sáng và chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật. Trong phạm vi nghiên cứu luận văn đã làm rõ những nội dung sau:

1. Khái niệm, đặc điểm về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng
2. Khái niệm, đặc điểm vai trò Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng. *Theo đó: vai trò của Thanh tra Bộ trong PCTN là việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra thể hiện qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như thực hiện một số hoạt động khác theo quy định của pháp luật và những đóng góp, hiệu quả hoạt động của Thanh tra Bộ nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng.*
3. Nội dung thể hiện vai trò Thanh tra Bộ trong phòng chống tham nhũng. Theo đó, luận văn tập trung nghiên cứu ở 3 khía cạnh. Vai trò thể hiện qua hoạt động thanh tra; vai trò thể hiện qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; vai trò thể hiện qua các hoạt động khác (tham mưu xây dựng ban hành văn bản pháp luật về PCTN, tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN, thống kê, báo cáo tình hình). Qua nghiên cứu những vấn đề lý luận về

tham nhũng, PCTN cho thấy Thanh tra Bộ có vai trò quan trọng trong PCTN. Thanh tra Bộ góp phần đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước, ngăn ngừa những mầm mống của tham nhũng; thanh tra pháp hiện, xử lý những hành vi tham nhũng và so với các phương thức khác, thanh tra là công cụ hữu hiệu để nhà nước PCTN hiệu quả.

4. Trên cơ sở lý luận, luận văn nghiên cứu thực trạng vai trò của Thanh tra Bộ Nội vụ trong PCTN cho thấy:

Vai trò của thanh tra trong PCTN đã được khẳng định, Thanh tra Bộ Nội vụ đã có đóng góp đáng kể vào công cuộc phòng ngừa và chống tham nhũng. Thông qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện các quy định khác của pháp luật, đã góp phần phòng ngừa tham nhũng tại Bộ Nội vụ. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền PCTN, xây dựng và hoàn thiện thể chế PCTN ngày càng có chiều sâu, hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, nhìn một cách khách quan, Thanh tra Bộ Nội vụ thể hiện được đúng tầm vóc, sứ mệnh của mình trong PCTN. Từ 2016 đến nay chưa phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác tuyên truyền còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao

5. Mặc dù vậy, đứng trước tình tham nhũng ngày càng gia tăng và có nhiều yếu tố phức tạp, đứng trước yêu cầu phải kiểm soát quyền lực, làm trong sạch bộ máy nhà nước và giữ vững niềm tin cho nhân dân thì cần tiếp tục tăng cường vai trò Thanh tra Bộ trong PCTN. Luận văn đưa ra các giải pháp cơ bản sau: đó là hoàn thiện pháp luật thanh tra, pháp luật khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và phòng chống tham nhũng; tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Thanh tra Bộ Nội vụ trong đó chú trọng tới xây dựng ngành thanh tra thực sự có tính độc lập tương đối và hoạt động có hiệu quả; tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động PCTN; đảm bảo hiệu lực hiệu quả các kiến nghị, kết luận, quyết định của thanh tra. Ngoài ra, cần chú trọng

tới tăng cường số lượng, chất lượng cán bộ thanh tra làm công tác PCTN, đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng khoa học công nghệ trong PCTN.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên cùng với sự nỗ lực, cố gắng của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị, Thanh tra Bộ sẽ góp phần quan trọng ngăn chặn, đẩy lùi nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu; làm trong sạch bộ máy nhà nước; giữ vững và củng cố niềm tin của nhân dân và bạn bè quốc tế.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Hà Nội.
2. Ban Nội chính Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, *Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của một số nước trên thế giới* (2005), NXB Chính trị Quốc gia.
3. Bộ Nội vụ, Báo cáo số 3920/BC-BNV ngày 15/8/2018 *Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ Nội vụ phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội khoá XIV*.
4. Bộ Nội vụ, Công văn số 3921/BNV-TTB ngày 15/8/2018 về việc cung cấp thông tin phục vụ báo cáo của Chính phủ về phòng chống tham nhũng.
5. Bộ Nội vụ (2018), Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng ban Chỉ đạo tại cuộc họp Thường trực Ban chỉ đạo
6. Bộ Nội vụ, Báo cáo số 293 –BC/BCSD ngày 14/12/2018 *Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2018, phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới*.
7. Bộ Nội vụ (2016), *Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2016*.
8. Bộ Nội vụ (2017), *Báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý IV và năm 2017*.
9. Chính phủ (2012), *Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ*, Hà Nội.

10. Nguyễn Thị Nhung, *Nâng cao vai trò của Thanh tra tỉnh trong phòng, chống tham nhũng ở Quảng Nam*, <http://thanhtravietnam.vn/ngghien-cuu-trao-doi/nang-cao-vai-tro-cua-thanh-tra-tinh-trong-phong-chong-tham-nhung-o-quang-nam-181920>
11. Học viện Hành chính Quốc gia (2013), *Giáo trình Thanh tra và giải quyết khiếu nại hành chính*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
12. Nguyễn Thị Bích Hường (2011), “Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong phòng, chống tham nhũng”, *Tạp chí Thanh tra* (3)
13. Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Văn Hoàng (2003), *Pháp luật chống tham nhũng của các nước trên thế giới* (2003), NXB Văn hóa dân tộc
14. Nguyễn Văn Kim (2012), *Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong giải quyết khiếu nại hành chính ở Việt Nam*, Luận văn tiến sỹ Luật.
15. Chủ tịch Hồ Chí Minh (1945), *Sắc lệnh số 64/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
16. Dương Khánh Ngọc (2013), *Phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương*, Luận văn thạc sỹ Quản lý Hành chính công.
17. Phan Xuân Sơn (2010), *Nhận diện tham nhũng và các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*”, Nxb Chính trị Quốc gia năm 2008 và tái bản năm 2010.
18. Nguyễn Quốc Sửu (2013), *Phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ ở Việt Nam. Lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
19. Thanh tra Chính phủ (2018), *Báo cáo kết quả công tác năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 của ngành thanh tra*, Hà Nội.
20. Thanh tra Chính phủ (2018), *Báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh 2017 (PACA, INDEX 2017)*

21. Nguyễn Hữu Tuấn (2018), *Đề tài khoa học cấp Bộ: Cơ sở lý luận và thực tiễn nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ Nội vụ đến năm 2020*
22. Thanh tra Chính phủ (2012) , *Một số vấn đề về tham nhũng và nâng cao hiệu quả công tác PCTN ở Việt Nam*, NXB Lao động, Hà Nội.
23. Viện Khoa học Thanh tra (2008), *Đề tài khoa học cấp bộ: đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu công tác thanh tra trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và cải cách hành chính*, Hà Nội.
24. Viện Khoa học Thanh tra (2009), *Đề tài trọng điểm cấp bộ: đổi mới tổ chức và hoạt động của ngành thanh tra trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - luận cứ khoa học cho việc sửa đổi Luật Thanh tra và hoàn thiện pháp luật về thanh tra*, Hà Nội.
25. Viện Khoa học Thanh tra (2011), *Đổi mới tổ chức và hoạt động ngành Thanh tra nhằm tăng cường năng lực phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
26. Viện Khoa học Thanh tra (2013), *Báo cáo tổng thuật Đề tài cấp bộ: theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra*, Hà Nội.
27. Nguyễn Như Ý (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.
28. <http://thanhtra.gov.vn/Pages/Home.aspx>
29. [http://nghean.gov.vn/wps/portal/thanhtratinh/!ut/p/c4/04\\_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3i...](http://nghean.gov.vn/wps/portal/thanhtratinh/!ut/p/c4/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os3i...)

**THÔNG TIN HỎI ĐÁP:**

-----  
Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẽ khác của Trung tâm [Best4Team](#) ,

Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)

Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: [best4team.com@gmail.com](mailto:best4team.com@gmail.com) để hỗ trợ ngay nhé!